

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2017

Số: 288/QĐ-STNMT-CCBVMT

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/ĐU ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường về lãnh đạo thực hiện các chương trình đột phá của Thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, thủ trưởng các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc Sở và toàn thể công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- Thành ủy (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân thành phố (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân Quận, Huyện;
- Phòng Tài nguyên – Môi trường Quận, Huyện;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VPS-CVP.



GIÁM ĐỐC u

Nguyễn Văn Toàn Thắng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 288/QĐ-STNMT-CCBVM
ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

Nhằm triển khai đúng tiến độ và hiệu quả, đảm bảo đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động số 13-CTrHD ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành Ủy và Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2016-2020, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Quyết tâm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Chương trình hành động của Thành Ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2016-2020; trong đó, có những mục tiêu, chỉ tiêu hoàn thành trong năm 2019.

Lồng ghép với Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường với các Kế hoạch liên quan khác của Sở Tài nguyên và Môi trường một cách phù hợp, khoa học; đảm bảo hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị nhằm thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân.
- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường.
- Tiếp tục triển khai đầu tư, xây dựng và hoàn thiện các Khu xử lý chất thải rắn của thành phố.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.
- Tăng cường phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Chú trọng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

III. TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU (theo Phụ lục 1 đính kèm)

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường

- Theo nội dung được giao chủ trì thực hiện tại phần III, theo dõi, triển khai Kế hoạch chi tiết đối với chỉ tiêu được phân công.

- Chủ trì, phối hợp Sở ngành và đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và nhân dân trong việc bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường do túi ni-lông khó phân hủy, ứng phó biến đổi khí hậu với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp cho từng đối tượng; triển khai các chương trình liên tịch về bảo vệ môi trường; tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông để tuyên truyền và xã hội hóa công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu.

- Triển khai có hiệu quả Giải thưởng môi trường để kịp thời động viên, khuyến khích các cá nhân, tập thể, doanh nghiệp đã có những đóng góp tích cực trong công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện công khai danh sách các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Duy trì và nâng chất tiêu chí môi trường trong Chương trình Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn, hướng đến xây dựng thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

- Triển khai hiệu quả, đúng tiến độ Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2015 về triển khai Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21/1/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các quy hoạch, các dự án đầu tư có liên quan đến môi trường.

- Hoàn thành Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố đến năm 2030; Quy hoạch môi trường trên địa bàn thành phố đến năm 2030.

- Tham mưu lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quy định về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc đề nghị Trung ương bổ sung các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường cho phù hợp thực tế, đáp ứng yêu cầu

công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về nguồn thải, chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ trên địa bàn thành phố. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý cơ sở dữ liệu về nguồn thải.

- Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và đề xuất xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm của các cơ sở sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đặc biệt là kiểm soát, bắt buộc các nguồn thải công nghiệp phát sinh nước thải, khí thải phải đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý chất thải theo đúng quy định.

- Phối hợp Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Công an thành phố,... kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, y tế, dịch vụ trên địa bàn thành phố.

- Triển khai kế hoạch di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; phối hợp với Sở ngành, Ủy ban nhân dân quận 12 và các đơn vị liên quan hoàn thành triển khai Kế hoạch thí điểm xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường tại Khu phố 4 và khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12.

- Triển khai theo đúng tiến độ Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 6781/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 về xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Tăng cường năng lực ứng phó sự cố môi trường, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý môi trường, chủ động ngăn ngừa, ứng cứu, khắc phục sự môi trường kịp thời.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý, kiểm tra giám sát về lĩnh vực quản lý môi trường.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp với địa phương bạn để giải quyết các vấn đề môi trường ở vùng giáp ranh, lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.

- Tăng cường chia sẻ và công khai thông tin, dữ liệu về môi trường nước lưu vực sông, đặc biệt giải quyết vấn đề ô nhiễm kênh rạch giáp ranh như kênh Ba Bò và kênh Thầy Cai - sông Cần Giuộc. Phối hợp cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản tại Việt Nam (JICA) triển khai dự án “Tăng cường quản lý môi trường nước lưu vực sông”.

- Phối hợp các Phòng ban khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo Kế hoạch.

- Triển khai 14 Chương trình, đề án tại Phụ lục 2 đính kèm.

2. Giao Phòng Quản lý Chất thải rắn

- Theo nội dung được giao chủ trì thực hiện tại phần III, theo dõi, triển khai Kế hoạch chi tiết đối với chỉ tiêu được phân công.

- Hoàn thành các Quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý, kiểm tra giám sát về lĩnh vực quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, bền vững phù hợp mỹ quan đô thị.

- Trong giai đoạn 2017-2018, xem xét lựa chọn và triển khai các thủ tục đầu tư và xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt có công nghệ tiên tiến, hiện đại với công suất 1.000-2.000 tấn/ngày. Trong giai đoạn 2018-2019, đưa các dự án tái chế, xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại (có công suất khoảng 800 tấn/ngày tại các Khu liên hợp xử lý chất thải thành phố) và Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt vào vận hành để nâng cao khả năng tiếp nhận, xử lý chất thải cho thành phố. Đẩy mạnh tiến trình tự động và hiện đại hóa hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.

- Triển khai Chương trình phân loại rác tại nguồn trên địa bàn các quận 1, 2, 3, 5, 6, 7, 12, Bình Thạnh và những quận tiên phong tham gia chương trình; sau năm 2017, triển khai Chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn đáp ứng và phù hợp với các công nghệ, công suất của các Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện phương thức lựa chọn đấu thầu rộng rãi, lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ quét và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt nhằm phát huy tối đa mọi nguồn lực trong xã hội tham gia vào bảo vệ môi trường nhằm nâng cao chất lượng vệ sinh, định hướng và đầu tư đồng bộ các trang thiết bị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố phù hợp với triển khai Chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn thành phố; đầu tư các trạm trung chuyển rác theo công nghệ ép rác kín, có trang thiết bị xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Rà soát cơ chế tổ chức quét dọn, thu gom, phân loại vận chuyển, xử lý, tái chế rác để hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của thành phố.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án tái chế, xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại tại các Khu liên hợp xử lý chất thải của thành phố. Có giải pháp, lộ trình xử lý, khắc phục nhanh, triệt để hạn chế của các khu xử lý chất thải rắn hiện nay; đồng thời có giải pháp trước mắt đảm bảo các điều kiện về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân sinh sống khu vực lân cận và chịu tác động môi trường của các khu xử lý chất thải. Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án xử lý

chất thải rắn theo công nghệ hiện đại (kể cả cải tạo các khu xử lý chất thải rắn đã ngưng tiếp nhận rác) với phương châm công khai, minh bạch.

- Hoàn thiện đề án mạng lưới nhà vệ sinh công cộng, đề án xây dựng mạng lưới thùng rác công cộng trên địa bàn thành phố để đến năm 2017 - 2018 mời gọi đầu tư các phương tiện vệ sinh công cộng (nhà vệ sinh, thùng rác,...) trên bộ, trên sông đáp ứng nhu cầu giữ gìn môi trường.

- Tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện vớt rác trên các tuyến sông, kênh, rạch gồm Nhiêu Lộc – Thị Nghè, Tàu Hủ – Bến Nghé, Đồi – Tê, Tân Hóa – Lò Gốm.

- Phối hợp các Phòng ban khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo Kế hoạch.

- Triển khai 14 Chương trình, đề án tại Phụ lục 2 đính kèm.

3. Giao Phòng Tài nguyên nước, Khoáng sản và Biển đảo

- Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng nước ngầm, khai thác cát trên sông. Xây dựng và triển khai Quyết định cấm và hạn chế xây dựng mới các công trình khai thác nước dưới đất thành phố. Xây dựng và triển khai Kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng khai thác không sử dụng. Nghiên cứu xây dựng bản đồ tầng nước ngầm làm căn cứ đánh giá sự lan truyền ô nhiễm và bố trí các giếng khoan quan trắc chất lượng nước ngầm tại các khu liên hợp xử lý chất thải thành phố.

- Triển khai Quy chế quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường ở các vùng giáp ranh địa giới hành chính giữa thành phố Hồ Chí Minh với Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Long An và Tiền Giang nhằm phối hợp, kết nối trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin liên quan trong hoạt động giám sát, quản lý, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường giữa các địa phương.

- Phối hợp các Phòng ban khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo Kế hoạch.

- Triển khai 01 Chương trình, đề án tại Phụ lục 2 đính kèm.

4. Giao Thanh tra Sở

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường; xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường của các cơ sở sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Triển khai quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Tham mưu lãnh đạo Sở đề trình Ủy ban nhân dân thành phố hoặc hoặc đề nghị Trung ương bổ sung, điều chỉnh các quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường cho phù hợp thực tế.

- Chủ trì, đơn đốc các Phòng ban thuộc Sở trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, có trách nhiệm gửi danh sách dự kiến kiểm tra năm sau cho Thanh tra Sở để tổng hợp lập kế hoạch kiểm tra chung cho cả Sở trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường để tránh chồng chéo trong quá trình giám sát, kiểm soát nguồn ô nhiễm phát sinh.

- Phối hợp các Phòng ban khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo Kế hoạch.

5. Giao Quỹ Bảo vệ môi trường

- Theo nội dung được giao chủ trì thực hiện tại phần III, theo dõi, triển khai Kế hoạch chi tiết đối với chỉ tiêu được phân công.

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin, hỗ trợ, giới thiệu chương trình hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường; phát huy hiệu quả nguồn vốn của Quỹ trong việc hỗ trợ tài chính cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế có các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường như đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công suất các công trình kiểm soát ô nhiễm (chất thải rắn, nước thải, bụi và khí thải, tiếng ồn...) từ sinh hoạt, sản xuất kinh doanh và dịch vụ; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải; xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của các khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao, các cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, làng nghề...

- Phối hợp các Phòng ban khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo Kế hoạch.

6. Giao Văn phòng Biến đổi khí hậu

- Theo nội dung được giao chủ trì thực hiện tại phần III, theo dõi, triển khai Kế hoạch chi tiết đối với chỉ tiêu được phân công.

- Triển khai hiệu quả các giải pháp, chương trình đề án đề ra theo Chương trình hành động số 34-CTrHĐ/TU ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Phối hợp các Phòng ban khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo Kế hoạch.

7. Giao Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường

- Theo nội dung được giao chủ trì thực hiện tại phần III, theo dõi, triển khai Kế hoạch chi tiết đối với chỉ tiêu được phân công.

- Mở rộng mạng lưới quan trắc các thành phần môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu cho việc theo dõi, đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường để đề ra biện pháp ngăn ngừa, kiểm soát và đề xuất thành phố các giải pháp kiểm soát chất lượng môi trường. Bao gồm: Quan trắc môi trường nước mặt (nước sông, nước kênh), thủy văn, nước biển ven bờ, nước dưới đất, môi trường không khí, môi trường phóng xạ, môi trường đất, lún mặt đất, nước thải tự động liên tục; Tiếp tục thực hiện chương trình quan trắc môi trường tại các bãi chôn lấp, các khu liên hợp xử lý chất thải rắn, chương trình quan trắc thủy sinh, chất lượng nước mặt sông Sài Gòn, kênh rạch trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao năng lực và phát triển Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường với trang thiết bị tiên tiến, hiện đại, từng bước tự động hóa mạng lưới quan trắc các thành phần môi trường trong giai đoạn 2016 – 2020. Bao gồm: Đầu tư các trạm quan trắc không khí tự động cố định và trạm quan trắc không khí tự động di động, trạm quan trắc nước mặt tự động cố định, trạm quan trắc nước dưới đất tự động, trạm quan trắc lún mặt đất và cải tạo các trạm quan trắc nước dưới đất hiện hữu.

- Duy trì, thiết lập hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước thải sau trạm xử lý tập trung tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp và nguồn thải có lưu lượng nước thải từ 1.000 m³/ngày đêm trở lên.

- Phối hợp các Phòng ban khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo Kế hoạch.

- Triển khai 06 Chương trình, đề án tại Phụ lục 2 đính kèm.

8. Giao Ban Quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải

- Triển khai theo đúng tiến độ việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng, vành đai cây xanh cách ly các Khu liên hợp xử lý chất thải và nghĩa trang Đa Phước, huyện Bình Chánh; Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc, huyện Củ Chi.

- Đầu tư trạm quan trắc tự động chất lượng không khí xung quanh và nước thải tại các khu liên hợp xử lý chất thải rắn thành phố.

- Phối hợp các Phòng ban khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo Kế hoạch.

- Triển khai 06 Chương trình, đề án tại Phụ lục 2 đính kèm.

9. Giao Phòng Kế hoạch – Tài chính: thẩm định, tham mưu Ban Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí thực hiện Kế hoạch.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIẾN NGHỊ

1. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở

- Tổ chức quán triệt Kế hoạch này đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

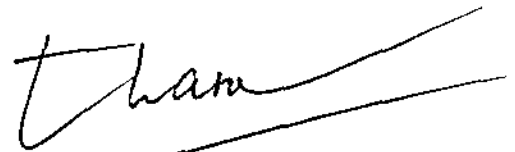
- Có trách nhiệm chủ động phối hợp các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở và với các sở, ngành liên quan thực hiện Chương trình hành động này theo chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp, chương trình, đề án gửi về Chi cục Bảo vệ môi trường tổng hợp trình Ban Giám đốc Sở theo định kỳ hàng quý (trước ngày 01 của tháng cuối quý), hàng năm (trước ngày 01 tháng 11 hàng năm) và tổng kết chương trình (trước ngày 01 tháng 06 năm 2020).

2. **Giao Chi cục Bảo vệ môi trường** là cơ quan thường trực, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo từ các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở về việc thực hiện Kế hoạch này; đôn đốc, tổng hợp báo cáo từ các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện về nội dung được phân công thực hiện tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 5927/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu Ban Giám đốc Sở báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo sơ kết định kỳ vào quý 4 hàng năm; báo cáo tổng kết Chương trình trước ngày 01/07/2020 và thực hiện tổng hợp các báo cáo khác có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, các phòng, ban, đơn vị nếu có vướng mắc cần thiết bổ sung, điều chỉnh chủ động phối hợp Chi cục Bảo vệ môi trường tổng hợp, đề xuất Ban Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Toàn Thắng

PHỤ LỤC 1: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(Đính kèm Quyết định số: 288/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Chỉ tiêu	Tiến độ thực hiện theo từng năm (%)					Đơn vị chủ trì thực hiện
		2016	2017	2018	2019	2020	
I	Giảm ô nhiễm môi trường do nước thải, khí thải						
1	100% nước thải các cơ sở công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường (kế hoạch chi tiết theo Phụ lục 1.1 đính kèm).	85	90	100	100	100	Chi cục Bảo vệ môi trường
2	90% nguồn khí thải công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường (kế hoạch chi tiết theo Phụ lục 1.1 đính kèm).	70	70	80	90	90	Chi cục Bảo vệ môi trường
3	100% khu công nghiệp, khu chế xuất (hiện có 17 khu, đến năm 2017 có 19 khu), khu công nghệ cao (01 khu), cụm công nghiệp (02 cụm, trong đó CCN Lê Minh Xuân đã thu gom nước thải vào KCN Lê Minh Xuân) có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát (kế hoạch chi tiết theo Phụ lục 1.2 đính kèm).	- 100% (19/19) KCN, cụm CN có HTXL nước thải tập trung - 84 (16/19) % KCN, cụm CN có HT qua trắc tự động và đường truyền dữ liệu	- 95% (19/20) KCN, cụm CN có HTXL nước thải tập trung - 95% (19/20) KCN, cụm CN có HT qua trắc tự động và đường truyền dữ liệu	- 100% (21/21) KCN, cụm CN có HTXL nước thải tập trung - 100% (21/21) KCN, cụm CN có HT qua trắc tự động và đường truyền dữ liệu	- 100% (21/21) KCN, cụm CN có HTXL nước thải tập trung - 100% (21/21) KCN, cụm CN có HT qua trắc tự động và đường truyền dữ liệu	- 100% (21/21) KCN, cụm CN có HTXL nước thải tập trung - 100% (21/21) KCN, cụm CN có HT qua trắc tự động và đường truyền dữ liệu	- Chi cục Bảo vệ môi trường (phối hợp Ban Quản lý KCX-CN, CCN thực hiện chỉ tiêu 100% KCN, CCN có HTXL nước thải) - Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và MT (thực hiện chỉ tiêu hệ thống quan trắc tự động)

STT	Chỉ tiêu	Tiến độ thực hiện theo từng năm (%)					Đơn vị chủ trì thực hiện
		2016	2017	2018	2019	2020	
II	Giảm ô nhiễm môi trường do chất thải rắn đô thị, chất thải nguy hại, chất thải y tế						
4	100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế được lưu giữ, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế và tái sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn môi trường; áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (tái chế, làm phân compost và đốt) 40% và chôn lấp hợp vệ sinh 60% trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt (kế hoạch chi tiết theo Phụ lục 1.3 đính kèm).	- 100% thu gom, vận chuyển, xử lý - Công nghệ: tái chế, phân compost 24%; chôn lấp 76%	- 100% thu gom, vận chuyển, xử lý Công nghệ: tái chế, phân compost 24%; chôn lấp 76%	- 100% thu gom, vận chuyển, xử lý Công nghệ: tái chế, phân compost 24%; chôn lấp 76%	- 100% thu gom, vận chuyển, xử lý Công nghệ: tái chế, phân compost 40%; chôn lấp 60%	- 100% thu gom, vận chuyển, xử lý Công nghệ: tái chế, phân compost 40%; chôn lấp 60	Phòng Quản lý Chất thải rắn
5	100% số bãi chôn lấp chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hợp vệ sinh (kế hoạch chi tiết theo Phụ lục 1.4 đính kèm).	30	50	70	90	100	Phòng Quản lý Chất thải rắn
6	Thu gom và tái chế 50% khối lượng chất thải túi ni-lông khó phân hủy phát sinh trong sinh hoạt (kế hoạch chi tiết theo Phụ lục 1.5 đính kèm).					50	Phòng Quản lý Chất thải rắn
III	Cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm; cải thiện điều kiện sống của nhân dân						
7	Giảm thiểu 90% mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt (kế hoạch chi tiết theo Phụ lục 1.6 đính kèm).	45	60	70	80	90	Chi cục Bảo vệ môi trường
8	100% xã xây dựng nông thôn mới đạt tiêu chí về vệ sinh môi trường (kế hoạch chi tiết theo Phụ lục 1.7 đính kèm).			53,57	100	100	Chi cục Bảo vệ môi trường

STT	Chỉ tiêu	Tiến độ thực hiện theo từng năm (%)					Đơn vị chủ trì thực hiện
		2016	2017	2018	2019	2020	
9	Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền về bảo vệ môi trường, phấn đấu 80% người dân áp dụng những hành vi bảo vệ môi trường đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày (kế hoạch chi tiết theo Phụ lục 1.8 đính kèm).	-	-	-	-	100	Chi cục Bảo vệ môi trường
IV	Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu						
10	100% hộ gia đình hiểu biết, có kiến thức ứng phó, thích nghi, sống chung với biến đổi khí hậu (kế hoạch chi tiết theo Phụ lục 1.8 đính kèm).	-	-	-	-	100	Chi cục Bảo vệ môi trường
11	Nâng cao trách nhiệm cộng đồng và năng lực cho cán bộ quản lý: đảm bảo trên 80% cộng đồng dân cư tại các xã - phường thuộc vùng dễ bị tổn thương, thường xuyên bị thiên tai và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và 100% công chức, viên chức thành phố có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai (kế hoạch chi tiết theo Phụ lục 1.9 đính kèm).	-30% cộng đồng dân cư -70% công chức, viên chức	-45% cộng đồng dân cư -80% công chức, viên chức	-60% cộng đồng dân cư -90% công chức, viên chức	-70% cộng đồng dân cư -95% công chức, viên chức	-80% cộng đồng dân cư -100% công chức, viên chức	Văn phòng Biến đổi khí hậu

Phụ lục 1.1

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU

**“100% nước thải các cơ sở công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường”
và “90% nguồn khí thải công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường”**
(Đính kèm Quyết định số: 288/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 03 tháng 02 năm 2017
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHD/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020;

- Căn cứ Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020.

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các cơ sở sản xuất có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường Thành phố.

- Lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường một cách phù hợp, khoa học; đảm bảo hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị nhằm thực hiện đúng tiến độ chỉ tiêu đề ra.

- Đảm bảo yêu cầu của Đảng bộ và Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc triển khai tiêu chí của Chương trình giảm ô nhiễm môi trường trong giai đoạn 2016-2020 là “100% nước thải các cơ sở công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường”, “90% nguồn khí thải công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường”.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng kiểm tra

Đối với các cơ sở thuộc đối tượng phải lập hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc tương đương do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, xác nhận; nằm ngoài khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố có phát sinh nước thải, khí thải công nghiệp từ quy trình sản xuất thì trách nhiệm kiểm tra do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

Đối với các cơ sở thuộc đối tượng phải lập bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc tương đương do Ủy ban nhân dân cấp quận/huyện xác nhận; nằm ngoài khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố có phát sinh nước thải, khí thải công nghiệp từ quy trình sản xuất thì trách nhiệm kiểm tra do Ủy ban nhân dân cấp quận/huyện thực hiện.

Đối với các cơ sở nằm trong các khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao, trách nhiệm thực hiện của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp (Hepza) và Ban Quản lý Khu công nghệ cao.

2. Tiêu chí kiểm tra

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Xác định cơ sở sản xuất có phát sinh nước thải, khí thải công nghiệp đã có và chưa có đầu tư, xây dựng công trình xử lý ô nhiễm môi trường (đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải, khí thải).

- Kiểm tra hiệu quả các công trình xử lý ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất đảm bảo nước thải, khí thải công nghiệp đạt quy chuẩn môi trường.

3. Tiến độ thực hiện

Chỉ tiêu	Tiến độ thực hiện theo từng năm (%)					Đơn vị chủ trì thực hiện
	2016	2017	2018	2019	2020	
100% nước thải các cơ sở công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường.	85	90	100	100	100	Chi cục Bảo vệ môi trường
90% nguồn khí thải công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường.	70	70	80	90	90	Chi cục Bảo vệ môi trường

4. Các bước thực hiện

4.1. Đối với các cơ sở thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, xác nhận

STT	Thời gian	Nội dung
1	Tháng 11/2016 - 02/2017	Thống kê, tổng hợp và lập danh sách các cơ sở sản xuất có phát sinh nước thải, khí thải công nghiệp
2	Tháng 03/2017 - 6/2017	Tổ chức kiểm tra thực tế: - Sắp xếp, chuẩn bị lịch kiểm tra đối với từng đơn vị cụ thể. - Tiến hành kiểm tra từng cơ sở sản xuất theo các tiêu chí đã đề ra.

		<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành đo đạc, lấy mẫu, phân tích, kiểm tra chất lượng môi trường của các cơ sở sản xuất. - Theo kết quả đo đạc và tình hình kiểm tra thực tế: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với cơ sở sản xuất đã có đủ đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý khí thải, nước thải: ban hành văn bản thông báo kết quả kiểm tra hoặc Quyết định xử phạt vi phạm trong trường hợp phát hiện có vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đưa vào danh sách tái kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường. + Đối với cơ sở sản xuất chưa đầu tư, xây dựng công trình xử lý ô nhiễm môi trường: ngoài việc xử lý theo quy định trong trường hợp phát hiện vi phạm, yêu cầu cơ sở sản xuất phải thực hiện đầu tư, xây dựng công trình xử lý phù hợp, đảm bảo chất lượng khí thải, nước thải đầu ra đạt quy chuẩn môi trường.
3	Tháng 7/2017 – 12/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tái kiểm tra lần 1 + Tái kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất được yêu cầu xây dựng hoặc cải tạo hệ thống xử lý khí thải, nước thải. + Đo đạc, lấy mẫu, phân tích, kiểm tra chất lượng khí thải, nước thải. + Dựa trên các kết quả đo đạc và tình hình kiểm tra thực tế, tiến hành xử lý theo quy định pháp luật với tình tiết tăng nặng trong trường hợp tiếp tục phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
4	Tháng 10/2017 – 01/2018	Báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2017
5	Tháng 2/2018 – 9/2018	Tái kiểm tra lần 2 đối với các cơ sở không đạt sau đợt tái kiểm tra lần 1
6	Tháng 10/2018 – 01/2019	Báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2018
7	Tháng 2/2019 – 6/2019	Kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất công nghiệp có phát sinh nước thải, khí thải và xử lý các trường hợp vi phạm
8	Tháng 9/2019 – 12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện với nội dung chính: <ul style="list-style-type: none"> + Danh sách các cơ sở sản xuất công nghiệp có phát sinh khí thải, nước thải có đầu tư hệ thống xử lý nước thải, khí thải đạt quy chuẩn môi trường. + Danh sách các cơ sở sản xuất có phát sinh nước thải, khí thải công nghiệp chưa thực hiện, thực hiện chưa hoàn chỉnh hoặc đầu tư hệ thống xử lý chưa đạt hiệu quả theo quy chuẩn môi trường.

4.2. Đối với các cơ sở thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường do Ủy ban nhân dân các quận/huyện xác nhận

Ủy ban nhân dân các quận/huyện có trách nhiệm:

- Lập kế hoạch thực hiện tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất thuộc quận-huyện quản lý xây dựng hoặc cải tạo hệ thống xử lý nước thải, khí thải công nghiệp đạt quy chuẩn môi trường.

- Trước ngày 01 tháng 11 hàng năm: Gửi kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo hàng năm; đồng thời rà soát, bổ sung danh sách cơ sở công nghiệp có phát sinh nước thải, khí thải công nghiệp trên địa bàn để kiểm tra, kiểm soát.

- Trước ngày 01 tháng 11 năm 2019: Thực hiện báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện với nội dung chính: (a) Danh sách các cơ sở sản xuất thuộc quận-huyện quản lý có phát sinh nước thải, khí thải công nghiệp có đầu tư hệ thống xử lý đạt quy chuẩn môi trường; (b) Danh sách các cơ sở sản xuất thuộc quận-huyện quản lý có phát sinh nước thải, khí thải công nghiệp chưa thực hiện, thực hiện chưa hoàn chỉnh hoặc đầu tư hệ thống xử lý chưa đạt hiệu quả theo quy chuẩn môi trường.

4.3. Đối với cơ sở trong khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao

Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Tp.HCM (Hepza) và Ban quản lý khu công nghệ cao có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các đối tượng do mình quản lý, đảm bảo “90% nguồn khí thải công nghiệp tập trung được xử lý đạt quy chuẩn môi trường; 100% các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát”; báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước 01 tháng 11 hàng năm và báo cáo tổng kết trước ngày 01 tháng 11 năm 2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đơn vị chủ trì thực hiện:

+ Chi cục Bảo vệ môi trường: Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở trong công tác kiểm tra, tái kiểm tra; chủ động rà soát, cập nhật danh sách cơ sở có phát sinh nước thải, khí thải công nghiệp để chủ trì, phối hợp Thanh tra Sở thực hiện kiểm tra; tổng hợp, đề xuất Thanh tra Sở xử lý vi phạm đối với các cơ sở có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm chính trong việc tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố và chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm chính trong việc xử lý các cơ sở sản xuất có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

tổng hợp và cung cấp thông tin khác liên quan để báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố và chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Phòng Quản lý Tài nguyên nước, khoáng sản và Biển đảo: Chịu trách nhiệm chính trong việc cấp phép khai thác nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước cho các cơ sở; tổng hợp và cung cấp thông tin khác liên quan để báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố và chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Đơn vị đo đạc, lấy mẫu, phân tích chất lượng môi trường; chỉ định hoặc đấu thầu.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục 1.2

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU

“100% khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát”
(Đính kèm Quyết định số: 288/QĐ-STNMT-CCBVMТ ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020;

- Căn cứ Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020.

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Phối hợp Ban Quản lý các khu chế xuất – công nghiệp chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan đôn đốc tiến độ đầu tư đồng bộ hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc tự động. Ban Quản lý cụm công nghiệp chủ trì triển khai việc đầu tư hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước thải sau xử lý.

- Đảm bảo yêu cầu của Đảng bộ và Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc triển khai tiêu chí của Chương trình giảm ô nhiễm môi trường trong giai đoạn 2016-2020 là “100% khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát”.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Về khu chế xuất- công nghiệp: Tổng số khu công nghiệp (KCN) đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải: 17/17, trong đó:

+ 15 KCN đã có hệ thống Quan trắc tự động nước thải do ngân sách đầu tư và kết nối dữ liệu về Chi cục BVMT là KCX Tân Thuận, KCX Linh Trung 1, KCX Linh Trung 2, KCN Tân Bình, KCN Vĩnh Lộc, KCN Lê Minh Xuân, KCN Tân Tạo, KCN Tân Tạo (mở rộng); KCN Hiệp Phước; KCN Bình Chiểu, KCN Cát Lái II, KCN Tân Phú Trung, KCN Tây Bắc Củ Chi, KCN An Hạ; KCN Tân Thới Hiệp.



+ KCN Đông Nam đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước thải nhưng chưa kết nối dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ KCN Cơ Khí Ô Tô đã xây dựng nhà máy XLNT tập trung nhưng chưa đầu tư hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước thải. Từ 2017 sẽ có thêm 2 KCN là KCN Lê Minh Xuân 2 và Lê Minh Xuân 3 sẽ triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Về khu công nghệ cao: thành phố hiện có 01 khu công nghệ cao đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường

- Về Cụm công nghiệp có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng: thành phố hiện có 02 cụm công nghiệp, trong đó nước thải từ cụm công nghiệp Lê Minh Xuân được thu gom về hệ thống xử lý nước thải KCN Lê Minh Xuân; cụm công nghiệp Nhị Xuân đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung nhưng chưa có hệ thống quan trắc nước thải tự động.

2. Tiến độ thực hiện

Chi tiêu	Tiến độ thực hiện theo từng năm (%)					Đơn vị chủ trì thực hiện
	2016	2017	2018	2019	2020	
100% khu công nghiệp, khu chế xuất (hiện có 17 khu, đến năm 2017 có 19 khu), khu công nghệ cao (01 khu), cụm công nghiệp (02 cụm, trong đó CCN Lê Minh Xuân đã thu gom nước thải vào KCN Lê Minh Xuân) có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát.	- 100% (20/20) KCN, cụm CN có HTXL nước thải tập trung - 85% (17/20) KCN, cụm CN có HT qua trắc tự động và đường truyền dữ liệu	- 91% (20/22) KCN, cụm CN có HTXL nước thải tập trung - 91% (20/22) KCN, cụm CN có HT qua trắc tự động và đường truyền dữ liệu	- 100% (22/22) KCN, cụm CN có HTXL nước thải tập trung - 100% (22/22) KCN, cụm CN có HT qua trắc tự động và đường truyền dữ liệu	- 100% (22/22) KCN, cụm CN có HTXL nước thải tập trung - 100% (22/22) KCN, cụm CN có HT qua trắc tự động và đường truyền dữ liệu	- 100% (22/22) KCN, cụm CN có HTXL nước thải tập trung - 100% (22/22) KCN, cụm CN có HT qua trắc tự động và đường truyền dữ liệu	- Chỉ cục Bảo vệ môi trường (phối hợp Ban Quản lý KCX-CN, CCN thực hiện chỉ tiêu 100% KCN, CCN có HTXL nước thải) - Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường (thực hiện chỉ tiêu về hệ thống quan trắc tự động)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đơn vị chủ trì thực hiện

1.1. Chi cục Bảo vệ môi trường

- Yêu cầu các khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố nghiêm túc thực hiện các công tác về bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận. Thực hiện quan trắc tự động hoặc định kỳ chất lượng nước thải trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận; truyền số liệu, hình ảnh tự động, liên tục hoặc báo cáo định kỳ về cho Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Tăng cường kiểm tra, đề xuất Thanh tra Sở xử lý nghiêm minh các hành vi xả thải nước thải vượt Quy chuẩn cho phép ra môi trường.

1.2. Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường

- Trong năm 2017: triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc chất lượng nước thải và thiết lập đường truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường đối với KCN Đông Nam, KCN Cơ Khí Ô Tô và Cụm công nghiệp Nhị Xuân.

- Trong năm 2018: triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc chất lượng nước thải và thiết lập đường truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các KCN Lê Minh Xuân 2 và KCN Lê Minh Xuân 3.

- Quản lý, vận hành có hiệu quả các trạm quan trắc chất lượng nước thải; kịp thời cảnh báo đề xuất xử lý các trường hợp xả nước thải vượt quy chuẩn quy định.

1.3. Thanh tra Sở

- Kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các nhà máy xử lý chất thải, các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường trong khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn các huyện.

- Xử lý đối với các hành vi vi phạm về xả nước thải vượt quy chuẩn quy định ra môi trường.

2. Đơn vị phối hợp

Sở ban ngành liên quan; các phòng ban thuộc Sở.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục 1.3

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU

“100% tổng hợp chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế được lưu giữ, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế và tái sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn môi trường; áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (tái chế, làm phân compost và đốt) 40% và chôn lấp hợp vệ sinh 60% trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt”
(Đính kèm Quyết định số: 288/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHD/TU của Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020;
- Căn cứ Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020;
- Căn cứ Thông báo số 631/TB-VP ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố - Ông Lê Văn Khoa tại cuộc họp giải quyết kiến nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường về Đề án đấu thầu quét dọn vệ sinh đường phố, thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và các đề xuất liên quan đến công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Duy trì và nâng cao chất lượng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị thành phố.
- Đảm bảo yêu cầu của Đảng bộ và Ủy ban nhân dân thành phố trong việc triển khai các thực hiện các chỉ tiêu về chất thải rắn giai đoạn 2016-2020.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chất thải rắn sinh hoạt

1.1. Nội dung triển khai

- Xây dựng quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt.
- Hoàn thành đồ án Quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phân cấp công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các quận, huyện 2, 3, 4, 9, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Thủ Đức, Nhà Bè, Hóc Môn.

- Đầu thầu công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn từng quận/huyện.

- Xây dựng đề án xác định vị trí các trạm trung chuyển và đồng bộ công nghệ, trang thiết bị hệ thống thu gom tại nguồn, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Xây dựng và thực hiện “Đề án mạng lưới nhà vệ sinh công cộng, thùng rác công cộng trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn 2017-2018; kêu gọi đầu tư các nhà vệ sinh công cộng, thùng rác công cộng trên bộ, trên sông đáp ứng nhu cầu sử dụng và giữ gìn môi trường trên địa bàn Thành phố”.

- Tính toán tỷ lệ thu gom hiện nay trên địa bàn huyện ngoại thành dựa trên số lượng chủ nguồn thải chưa được thu gom, hoặc thu gom với tần suất thấp so với tổng số chủ nguồn thải trên địa bàn huyện. Từ đó, đưa ra những nguyên nhân tỷ lệ thu gom ở khu vực này chưa đạt 100%, từ đó đề xuất giải pháp tăng tỷ lệ thu gom, bao gồm giải pháp hướng dẫn tự xử lý tại hộ gia đình cho các chủ nguồn thải tại các khu vực không thể thu gom (sông ven kênh, phương tiện thu gom không thể tiếp cận,...).

- Chuyển đổi mô hình thu gom và chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị của lực lượng thu gom tại nguồn.

- Lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tất cả các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố.

- Lắp đặt hệ thống camera giám sát hoạt động liên quan đến việc tiếp nhận và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các trạm trung chuyển và nhà máy xử lý chất thải như khu vực phân loại, tái chế, sản xuất phân compost, chôn lấp, đốt; khu vực sản trung chuyển, khu vực cân,...

- Vớt rác trên các tuyến kênh chính như kênh Nhiêu Lộc-Thị Nghè, kênh Tân Hóa-Lò Gốm, kênh Đồi, kênh Tè, kênh Tàu Hủ, kênh Bến Nghé.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý lĩnh vực chất thải rắn thành phố Hồ Chí Minh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt gồm gắn GPS kiểm sát hành trình, khối lượng vận chuyển, camera giám sát quan trắc tự động hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quản lý cơ sở dữ liệu chất thải rắn; Xây dựng phần mềm Ứng dụng bản đồ quản lý lộ trình, cự ly thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt,...

1.2. Tiến độ và thời gian thực hiện

TT	Thời gian	Nội dung
1	2016 - 2018	- Xây dựng quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt. - Hoàn thành đề án Quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050

		<ul style="list-style-type: none"> - Phân cấp công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các quận/huyện 2, 3, 4, 9, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Thủ Đức, Nhà Bè, Hóc Môn. - Đầu thầu công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn từng quận/huyện. - Xây dựng đề án xác định vị trí các TTC và đồng bộ công nghệ, trang thiết bị hệ thống thu gom tại nguồn, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. - Xây dựng và thực hiện “Đề án mạng lưới nhà vệ sinh công cộng, thùng rác công cộng trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn 2017-2018; kêu gọi đầu tư các nhà vệ sinh công cộng, thùng rác công cộng trên bộ, trên sông đáp ứng nhu cầu sử dụng và giữ gìn môi trường trên địa bàn Thành phố”. - Tính toán tỷ lệ thu gom hiện nay trên địa bàn huyện ngoại thành dựa trên số lượng chủ nguồn thải chưa được thu gom, hoặc thu gom với tần suất thấp so với tổng số chủ nguồn thải trên địa bàn huyện. Từ đó, đưa ra những nguyên nhân tỷ lệ thu gom ở khu vực này chưa đạt 100%, từ đó đề xuất giải pháp tăng tỷ lệ thu gom, bao gồm giải pháp hướng dẫn tự xử lý tại hộ gia đình cho các chủ nguồn thải tại các khu vực không thể thu gom (sông ven kênh, phương tiện thu gom không thể tiếp cận,...). - Chuyển đổi mô hình thu gom và chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị của lực lượng thu gom tại nguồn. - Lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tất cả các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố. - Lắp đặt hệ thống camera giám sát hoạt động liên quan đến việc tiếp nhận và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các trạm trung chuyển và nhà máy xử lý chất thải như khu vực phân loại, tái chế, sản xuất phân compost, chôn lấp, đốt; khu vực sản trung chuyển, khu vực cần,... - Vớt rác trên các tuyến kênh chính như kênh Nhiêu Lộc-Thị Nghè, kênh Tân Hóa-Lò Gò, kênh Đồi, kênh Tê, kênh Tàu Hủ, kênh Bến Nghé. - Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý lĩnh vực chất thải rắn thành phố Hồ Chí Minh. - Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt gồm gắn GPS kiểm soát hành trình, khối lượng vận chuyển, camera giám sát quan trắc tự động hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quản lý cơ sở dữ liệu chất thải rắn; Xây dựng phần mềm Ứng dụng bản đồ quản lý lộ trình, cự ly thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt,...
2	2019 - 2020	Tiếp tục thực hiện các hoạt động và tổ chức kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng môi trường.

2. Chất thải nguy hại

2.1. Nội dung triển khai

- Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn quản lý chất thải nguy hại (CTNH).
- Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về nguồn thải CTNH phát sinh trên địa bàn quận, huyện.
 - Triển khai Kế hoạch “Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển CTNH trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”.
 - Triển khai Kế hoạch “Tuần lễ thu gom CTNH hộ gia đình”.
 - Đưa 02 dự xử lý chất thải nguy hại đi vào hoạt động giai đoạn 2018-2020.

- Đề xuất phân cấp cho quận, huyện, Ban quản lý Khu trong công tác quản lý CTNH nhằm tăng cường, giám sát hoạt động thu gom, xử lý CTNH tại địa phương và trong Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

2.2. Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Thời gian	Nội dung
1	2017	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai Kế hoạch “Tuần lễ thu gom CTNH hộ gia đình”. - Triển khai kế hoạch “Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển CTNH trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”. - Đề xuất phân cấp cho quận, huyện, Ban quản lý Khu trong công tác quản lý CTNH tại địa phương và trong Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. - Theo dõi, đôn đốc 02 dự án xử lý CTNH đi vào hoạt động có công suất khoảng 800 tấn/ngày đã được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư (<i>Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương Mộc An Châu và dự án của Công ty CP Bất động sản Tiên Phước – Công ty CP Môi trường Việt Úc</i>) khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư. - Tổ chức, kiểm tra, giám sát định kỳ các cơ sở xử lý CTNH hoạt động trên địa bàn thành phố. - Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý CTNH trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. - Đánh giá kết quả thực hiện trong năm 2017 về xây dựng kế hoạch cho năm 2018.
2	2018-2019	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục kế hoạch “tăng cường công tác thu gom, vận chuyển CTNH trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” và “Tuần lễ thu gom CTNH hộ gia đình”. - Đưa dự án của Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương Mộc An Châu đi vào hoạt động. - Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố chủ trương di dời các cơ sở xử lý CTNH bên ngoài vào Khu quy hoạch chung. - Tổ chức, kiểm tra, giám sát định kỳ các cơ sở xử lý CTNH hoạt động trên địa bàn thành phố. - Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu vào quản lý CTNH.
3	2020	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai Kế hoạch thu gom CTNH hàng năm. - Đưa dự án xử lý CTNH của Công ty CP Bất động sản Tiên Phước – Công ty CP Môi trường Việt Úc đi vào hoạt động.

3. Chất thải y tế

3.1. Nội dung triển khai

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn thành phố.

- Đề xuất việc di dời nhà máy xử lý chất thải y tế nguy hại không phù hợp với quy hoạch; nâng cấp, đầu tư thêm hạng mục/công trình xử lý chất thải y tế nguy hại với công nghệ tiên tiến, hiện đại và thân thiện với môi trường tại các Khu quy hoạch xử lý chất thải của thành phố.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải y tế; điều tra, khảo sát và cập nhật cơ sở dữ liệu về chất thải y tế nguy hại hằng năm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý chất thải y tế: lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên các phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố, camera giám sát tại các nhà máy xử lý chất thải y tế nguy hại.

3.2. Thời gian và tiến độ thực hiện

STT	Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện
1	2017 - 2020	Xây dựng và triển khai kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn thành phố.
2	2017 - 2018	Đề xuất việc di dời nhà máy xử lý chất thải y tế nguy hại không phù hợp với quy hoạch; nâng cấp, đầu tư thêm hạng mục/công trình xử lý chất thải y tế nguy hại với công nghệ tiên tiến, hiện đại và thân thiện với môi trường tại các Khu quy hoạch xử lý chất thải của thành phố
3	2017 - 2020	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn thành phố
4	Hàng năm	Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải y tế; điều tra, khảo sát và cập nhật cơ sở dữ liệu về chất thải y tế nguy hại hằng năm
5	2017-2018	Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý chất thải y tế: lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên các phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố, camera giám sát tại các nhà máy xử lý chất thải y tế nguy hại.

4. Áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt

4.1. Nội dung triển khai

Là các đơn vị xử lý chất thải rắn sinh hoạt đang hoạt động trên địa bàn thành phố và các nhà đầu tư mới đang đề xuất dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt, cụ thể:

STT	Đơn vị xử lý	Địa điểm (quận-huyện)	Công nghệ	Hoạt động
1	Công ty TNHH xử lý chất thải Việt Nam (VWS)	Bình Chánh	Chôn lấp hợp vệ sinh, phân loại, sản xuất compost	Đang vận hành
2	Công ty Cổ phần VietStar	Củ Chi	Sản xuất compost, tái chế nhựa	Đang vận hành
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	Củ Chi	Sản xuất compost, đốt	Đang vận hành
4	Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị thành phố	Củ Chi	Chôn lấp hợp vệ sinh	Đang vận hành
5	Các nhà đầu tư mới đang đề xuất dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt			

4.2. Tiến độ và thời gian thực hiện

STT	Giai đoạn	Nội dung
1	2017 – 2018	<ul style="list-style-type: none">- Phối hợp các Sở ngành đề xuất UBND Thành phố chấp thuận chủ trương xét chọn 01 hoặc 02 dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt với tổng công suất kêu gọi từ 2.000 – 2.500 tấn/ngày có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường (<i>công nghệ không chôn lấp</i>) và phù hợp điều kiện kinh tế của Thành phố bắt đầu từ năm 2017 để có thể thực hiện dự án xử lý chất thải cho thành phố dự kiến vào giai đoạn năm 2019 – 2020.- Chuẩn bị các thủ tục pháp lý, theo dõi tiến độ cài tạo, nâng cấp, điều chỉnh công nghệ xử lý rác (đặc biệt là giảm chôn lấp) tại các đơn vị xử lý chất thải rắn đang hoạt động.
2	2019	<ul style="list-style-type: none">- Phối hợp các Sở ngành liên quan hỗ trợ, hướng dẫn, giải quyết các thủ tục pháp lý cho các nhà đầu tư mới được chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt.- Theo dõi tiến độ xây dựng nhà máy.
3	2020	<ul style="list-style-type: none">- Cân đối khối lượng rác sinh hoạt, điều phối về các nhà máy đảm bảo kế hoạch chỉ tiêu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đơn vị chủ trì: Phòng quản lý chất thải rắn - Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện và hoàn thành các nội dung nêu trên.

2. Đơn vị phối hợp: các Sở ngành và Ủy ban nhân dân quận-huyện, Ban quản lý Khu chế xuất – Khu công nghiệp, Ban quản lý khu công nghệ cao

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch này là từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm, nguồn kinh phí xã hội hoá.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục 1.4

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU

“100% số bãi chôn lấp chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hợp vệ sinh”
(Đính kèm Quyết định số: 288/QĐ-STNMT-CCBVMТ ngày 03 tháng 02 năm 2017
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020;

- Căn cứ Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020.

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Đảm bảo yêu cầu của Đảng bộ và Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc triển khai tiêu chí của Chương trình giảm ô nhiễm môi trường trong giai đoạn 2016-2020 là “100% số bãi chôn lấp chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hợp vệ sinh”.

- Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt nhằm cải thiện chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng thực hiện

Là các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố, cụ thể:

STT	Tên BCL	Địa điểm (quận-huyện)	Công nghệ	Hoạt động
1	Đa Phước	Bình Chánh	Chôn lấp hợp vệ sinh	Đang vận hành
2	Phước Hiệp 3	Củ Chi	Chôn lấp hợp vệ sinh	Bãi dự phòng
3	Phước Hiệp 1	Củ Chi	Chôn lấp hợp vệ sinh, chưa phù đỉnh	Ngưng tiếp nhận từ 5/2006
4	Phước Hiệp 1A	Củ Chi	Chôn lấp hợp vệ sinh, chưa phù đỉnh	Ngưng tiếp nhận từ 2/2008
5	Phước Hiệp 2	Củ Chi	Chôn lấp hợp vệ sinh, chưa phù đỉnh	Ngưng tiếp nhận từ 10/2013
6	Gò Cát	Bình Tân	Chôn lấp hợp vệ sinh, chưa phù đỉnh	Ngưng tiếp nhận từ 7/2007
7	Đông Thạnh	Hóc Môn	Chôn lấp lộ thiên	Ngưng tiếp nhận từ 2/2002
8	Bình Khánh (Dà Đò)	Cần giờ	Chôn lấp lộ thiên, đã phủ đất bề mặt	Ngưng tiếp nhận từ 2009
9	Long Hòa	Cần giờ	Chôn lấp lộ thiên, đã phủ đất bề mặt	Ngưng tiếp nhận từ 2009
10	Lý Nhơn	Cần giờ	Chôn lấp lộ thiên	Ngưng tiếp nhận từ 14/7/2016

2. Tiến độ thực hiện

Chi tiêu	Tiến độ thực hiện theo từng năm (%)					Đơn vị chủ trì thực hiện
	2016	2017	2018	2019	2020	
100% số bãi chôn lấp chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hợp vệ sinh	30	50	70	90	100	Phòng Quản lý chất thải rắn

3. Thời gian và các bước thực hiện

STT	Giai đoạn	Nội dung
1	2017 – 2018	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện các bước chuẩn bị cơ sở pháp lý cho công tác phù định các BCL hợp vệ sinh đã ngưng tiếp nhận (Gò Cát; Phước Hiệp 1, 1A, 2) và cải tạo, xử lý ô nhiễm bãi chôn lấp Đông Thạnh, cụ thể:<ul style="list-style-type: none">+ Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện theo quy định.+ Triển khai thực hiện công tác xử lý ô nhiễm BCL Đông Thạnh và phù định các BCL (Gò Cát; Phước Hiệp 1, 1A, 2) theo phân kỳ trong từng năm, đảm bảo hoàn thành trong năm 2020.- Tổ chức kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh đã ngưng tiếp nhận (Bình Khánh, Long Hòa và Lý Nhơn) và thực hiện các bước chuẩn bị cho công tác giải tỏa, cụ thể:<ul style="list-style-type: none">+ Phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ xây dựng đề án giải tỏa các BCL này, trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương và giao dự toán thực hiện.+ Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện theo quy định.+ Triển khai theo phân kỳ trong từng năm.
2	2019 – 2020	Tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn thành công tác giải tỏa BCL Đông Thạnh, Bình Khánh, Long Hòa, Lý Nhơn và phù định các BCL Gò Cát, Phước Hiệp 1, 1A, 2.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đơn vị chủ trì

Phòng Quản lý chất thải rắn chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đơn vị liên quan

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm Chủ đầu tư Dự án di dời bãi chôn lấp Đông Thạnh và đóng bãi chôn lấp Gò Cát và Phước Hiệp số 1, 1A và 2.

- Giao Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ làm Chủ đầu tư Dự án đóng bãi chôn lấp Lý Nhơn.

- Phê duyệt phương án di dời, đóng bãi chôn lấp chưa đảm bảo tiêu chuẩn xây dựng và/hoặc chưa đáp ứng quy trình kỹ thuật vận hành.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện xây dựng phương án di dời, đóng bãi chôn lấp chưa đảm bảo tiêu chuẩn xây dựng và chưa đáp ứng quy

trình kỹ thuật vận hành, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt làm cơ sở tổ chức thực hiện.

2.3. Sở Tài chính

Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách thành phố.

2.4. Ủy ban nhân dân quận-huyện

Tổ chức phối hợp, triển khai dự án di dời, đóng bãi chôn lấp trên địa bàn.

3. Cơ chế thực hiện

- Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương giao Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ làm Chủ đầu tư Dự án đóng bãi, di dời đối với các bãi chôn lấp.

- Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Tài chính cân đối, bố trí đủ kinh phí để có thể xúc tiến sớm triển khai thực hiện.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục 1.5

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU

“Thu gom và tái chế 50% khối lượng chất thải túi ni-lông khó phân hủy phát sinh trong sinh hoạt.”

(Đính kèm Quyết định số: 288/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các mục tiêu cụ thể đến năm 2020 của Đề án tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi ni-lông khó phân hủy trong sinh hoạt đến năm 2020.

- Căn cứ Chỉ thị số 23/2014/CT-UBND ngày 09 tháng 09 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác quản lý sử dụng và thải bỏ túi ni-lông trên địa bàn thành phố.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020;

- Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHD/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020;

- Căn cứ Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020.

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường một cách phù hợp, khoa học; đảm bảo hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị nhằm thực hiện đúng tiến độ chỉ tiêu đề ra.

- Đảm bảo yêu cầu của Đảng bộ và Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc triển khai tiêu chí của Chương trình giảm ô nhiễm môi trường trong giai đoạn 2016-2020 là *“thu gom và tái chế 50% khối lượng chất thải túi ni-lông khó phân hủy phát sinh trong sinh hoạt.”*

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Hàng năm tổ chức lấy mẫu phân tích để xác định % túi ni-lông có trong chất thải rắn sinh hoạt.

- Xây dựng mạng lưới thu gom và đề xuất các cơ chế hỗ trợ các hoạt động thu gom và tái chế túi ni-lông trên địa bàn thành phố.

- Hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện đảm bảo tiến độ triển khai, mở rộng chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn Thành phố theo Thông báo số 831/TB-VP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (CTR TN) trên địa bàn thành phố.

- Xúc tiến đầu tư hạ tầng (thu gom - tái chế chất thải túi ni-lông).

- Tiếp tục hỗ trợ các hoạt động thu gom và tái chế túi ni-lông, sản xuất túi ni-lông thân thiện môi trường và các loại túi đựng hàng thân thiện môi trường thay thế túi ni-lông trên địa bàn Thành phố với hình thức cho vay vốn ưu đãi thông qua Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố.

1. Tiến độ thực hiện

STT	Thời gian	Nội dung
1	Quý I/2017	Xây dựng kế hoạch và tham mưu Sở Ban hành Kế hoạch thu gom và tái chế túi ni-lông trên địa bàn thành phố.
2	Quý II-III/2017	Triển khai kế hoạch hàng năm
3	Quý III/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức kiểm tra theo kế hoạch đã ban hành. - Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện kiểm tra về tình hình triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. - Xây dựng Chương trình; tổ chức lấy mẫu phân tích để xác định % túi ni-lông có trong chất thải rắn sinh hoạt. - Đề xuất các cơ chế hỗ trợ các hoạt động thu gom và tái chế túi ni-lông trên địa bàn thành phố.
4	Quý IV/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê, báo cáo của các quận, huyện. - Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu hàng năm. - Tổ chức họp với Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng Kế hoạch cho năm tiếp theo.
5	2018-2019	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và điều chỉnh Kế hoạch thực hiện hàng năm. - Phối hợp với Sở Công thương, Ủy ban nhân dân các quận, huyện kiểm tra định kỳ chợ, siêu thị, trung tâm thương mại,... - Kết hợp với Chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn tổ chức lấy mẫu phân tích % túi ni-lông có trong chất thải rắn sinh hoạt. - Đánh giá kết quả qua từng năm.
6	2020	Đánh giá kết quả thực hiện

2. Phân công thực hiện

Các Sở ngành, đơn vị cần đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 23/2014/CT-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố, đặc biệt là các nội dung sau:

2.1. Phòng Quản lý Chất thải rắn – Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng Kế hoạch hàng năm về việc giảm sử dụng túi ni-lông và thải bỏ túi ni-lông có trong chất thải rắn sinh hoạt.

- Hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân các quận-huyện mở rộng chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn Thành phố; Xúc tiến đầu tư hạ tầng thu gom tái chế chất thải túi ni-lông.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện hỗ trợ các hoạt động thu gom và tái chế túi ni-lông, sản xuất túi ni-lông thân thiện môi trường và các loại túi đựng hàng thân thiện môi trường thay thế túi ni-lông trên địa bàn Thành phố với hình thức cho vay vốn ưu đãi thông qua Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố.

2.2. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận/huyện thực hiện các chương trình tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân bán lẻ cam kết giảm sử dụng túi ni-lông;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích việc kinh doanh, sử dụng các loại túi, phương tiện đựng hàng thân thiện môi trường thay thế túi ni-lông;

- Chỉ đạo Chi Cục Quản lý thị trường phối hợp với Chi Cục Thuế quận - huyện tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh túi ni-lông vi phạm các quy định của Luật Thuế bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi:

+ Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Chỉ thị số 23/2014/CT-UBND ngày 09/09/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố tới các cán bộ, nhân viên của đơn vị trong toàn hệ thống để hiểu rõ chủ trương, chính sách nhà nước về tiết giảm túi ni-lông, góp phần bảo vệ môi trường.

+ Cam kết giảm túi ni-lông theo mục tiêu Thủ tướng Chính phủ đề ra.

+ Hạn chế hoặc không phát miễn phí túi ni-lông cho người tiêu dùng; bố trí điểm túi ni-lông đã qua sử dụng.

+ Khuyến cáo khách hàng về tác hại của túi ni-lông đối với sức khỏe con người và môi trường.

- Chỉ đạo Ban quản lý chợ và Ban Giám đốc các hệ thống trung tâm thương mại:

+ Thường xuyên tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Chỉ thị số 23/2014/CT-UBND ngày 09/09/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố tới các cá nhân, tổ chức đang hoạt động kinh doanh tại các chợ, trung tâm thương mại để có sự thống nhất trong nhận thức và quá trình triển khai thực hiện.

+ Rà soát, thống kê việc sử dụng túi ni-lông của các tiểu thương, hộ kinh doanh bán lẻ thuộc phạm vi quản lý.

+ Vận động các tiểu thương, tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc chợ và trung tâm thương mại giảm sử dụng túi ni-lông đảm bảo đạt mục tiêu Thủ tướng Chính phủ đề ra; bố trí điểm thu hồi túi ni – lông đã qua sử dụng.

2.3. Ủy ban nhân dân quận - huyện

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Chỉ thị 23/2014/CT-UBND ngày 09/09/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố đến các cá nhân, tổ chức hoạt động kinh doanh tại các hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi để có sự thống nhất trong nhận thức và quá trình triển khai thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác giảm sử dụng túi ni-lông tại các hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn quận-huyện hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương triển khai công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân bán lẻ và người dân trên địa bàn giảm sử dụng túi ni-lông.

- Chủ trì triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số số 831/TB-VP ngày 29 tháng 11 năm 2016 về triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (CTR TN) trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì lập kế hoạch, bố trí kinh phí triển khai công tác tuyên truyền, kiểm soát sử dụng và thải bỏ túi ni-lông trên địa bàn theo Chỉ thị số 23/2014/CT-UBND ngày 09/09/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phối hợp với Cục Thuế Thành phố và Chi Cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra và xử phạt các đơn vị kinh doanh, sản xuất túi ni-lông vi phạm các quy định về Luật Thuế bảo vệ môi trường và các quy định về túi ni-lông thân thiện môi trường.

2.4. Cục Thuế Thành phố và Chi Cục Thuế ở từng quận - huyện tích cực kiểm tra, phát hiện và xử phạt các doanh nghiệp vi phạm các quy định về thuế bảo vệ môi trường.

2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đưa nội dung về kiểm soát ô nhiễm môi trường do túi ni-lông vào các hoạt động giáo dục và truyền thông về môi trường tại các trường trên địa bàn thành phố.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục 1.6

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU

“Giảm thiểu 90% mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt”

(Đính kèm Quyết định số: 288/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020;

- Căn cứ Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020.

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Phối hợp đồng bộ cùng với Trung tâm Chống ngập, Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, khai thác các tuyến sông, kênh, rạch (Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố, Khu Quản lý Đường thủy nội địa, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện) trong việc quản lý, khai thác có hiệu quả các tuyến sông, kênh, rạch theo định hướng bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; phối hợp với Sở Xây dựng với Chương trình đột phá chỉnh trang đô thị giai đoạn 2016-2020 nhằm đạt mục tiêu đề ra.

- Thực hiện kiểm soát nguồn thải theo Kế hoạch tại Phụ lục 1.1; tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, trong đó có việc không xả chất thải chưa qua xử lý, rác thải ra sông, kênh rạch tại Phụ lục 1.8.

- Dựa vào kết quả quan trắc định kỳ, liên tục tại 116 điểm quan trắc định kỳ và 12 trạm quan trắc tự động liên tục của các thông số quan trắc chất lượng môi trường (18 thông số) và các thông số về đa dạng sinh học trên các tuyến sông, kênh rạch để đánh giá tình trạng ô nhiễm hoặc cải thiện chất lượng môi trường nước trên các sông, kênh rạch.

- Đảm bảo yêu cầu của Đảng bộ và Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc triển khai một trong những tiêu chí của Chương trình giảm ô nhiễm môi trường: trong giai đoạn 2016-2020, giảm 90% mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt so với năm 2011.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng đánh giá

- Khu vực nội thành: đánh giá diễn biến chất lượng nước của 05 hệ thống sông, kênh rạch chính là kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè; kênh Tân Hóa - Lò Gốm; kênh Tàu Hủ - Bến Nghé; kênh Đôi - Tè; kênh Tham Lương - Vàm Thuật.

- Khu vực ngoại thành: đánh giá diễn biến chất lượng nước của sông Sài Gòn, Đồng Nai, kênh tiêu Ba Bò, kênh Thầy Cai - sông Cần Giuộc.

- Dựa vào kết quả quan trắc định kỳ của chỉ tiêu cơ bản là hữu cơ (BOD5, COD) và dinh dưỡng (amoni) làm cơ sở đánh giá mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt, đây là chỉ tiêu cơ bản phản ánh tình trạng ô nhiễm hoặc cải thiện chất lượng môi trường nước trên các sông, kênh rạch.

2. Tiến độ thực hiện

Chỉ tiêu	Tiến độ thực hiện theo từng năm (%)					Đơn vị chủ trì thực hiện
	2016	2017	2018	2019	2020	
Giảm thiểu 90% mức độ ô nhiễm nguồn nước mặt	45	60	70	80	90	Chi cục Bảo vệ môi trường

3. Các bước thực hiện

3.1. Đơn vị chủ trì

a) Chi cục Bảo vệ môi trường

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các quận/huyện và Sở ngành liên quan thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố có phát sinh nước thải vào các tuyến sông, kênh rạch; tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, trong đó có tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ chất lượng môi trường nước mặt trong khu dân cư; không xả rác, chất thải xuống sông, kênh rạch tại Phụ lục 1.8.

- Yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố nghiêm túc thực hiện các công tác về bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận. Thực hiện quan trắc tự động hoặc định kỳ chất lượng nước thải trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận; truyền số liệu, hình ảnh tự động, liên tục hoặc báo cáo định kỳ về cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, đề xuất xử lý nghiêm minh các hành vi xả thải nước thải vượt Quy chuẩn cho phép vào các tuyến sông, kênh rạch.

b) Phòng Quản lý chất thải rắn

- Mời gọi đầu tư các phương tiện vệ sinh công cộng (nhà vệ sinh, thùng rác,...) trên sông đáp ứng nhu cầu giữ gìn môi trường.

- Tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện vớt rác trên các tuyến sông kênh rạch Nhiêu Lộc – Thị Nghè, Tàu Hủ – Bến Nghé, Đồi – Tè, Tân Hóa – Lò Gốm.

c) Phòng Quản lý Tài nguyên nước, khoáng sản và biển đảo

- Thống kê các đơn vị cấp phép xả thải ra tuyến sông, kênh rạch.

- Kiểm tra, kiểm soát đối với các đơn vị được cấp phép hoặc gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

d) Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường

- Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường nước mặt (sông, kênh, nước biển ven bờ) trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn 2030 theo định hướng kết hợp giữa quan trắc tự động liên tục và quan trắc định kỳ phù hợp với tiến trình phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

- Đầu tư các trạm quan trắc tự động liên tục và cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác quan trắc theo định hướng hiện đại hóa, tự động hóa, phân kỳ đầu tư cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố:

+ Từng bước mở rộng mạng lưới quan trắc về thành phần, số lượng, tần suất và thông số quan trắc từ 97 điểm quan trắc (năm 2016) lên 116 điểm quan trắc vào năm 2020.

+ Đầu tư 02 trạm quan trắc chất lượng nước mặt tự động liên tục trong năm 2017 (dự án đầu tư Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường); đầu tư thêm 02 trạm vào năm 2018 và 08 trạm vào năm 2019 nhằm quan trắc liên tục chất lượng nước mặt tại các khu vực nhạy cảm về môi trường cần phải cảnh giới, cảnh báo như tại các nhà máy cấp nước, cửa ngõ vào thành phố...

+ Quản lý, vận hành, thu nhận số liệu, hình ảnh 55 trạm quan trắc chất lượng nước thải tự động, liên tục. Trong đó, 16 trạm quan trắc được đầu tư và đưa vào vận hành trong năm 2016.

Chỉ tiêu	Tiến độ thực hiện theo từng năm					Đơn vị chủ trì thực hiện
	2016	2017	2018	2019	2020	
Quản lý, vận hành 116 điểm quan trắc chất lượng nước mặt	97	109	109	116	116	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường
Quản lý, vận hành 12 trạm quan trắc chất lượng nước mặt tự động, liên tục	0	2	4	12	12	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường

Chỉ tiêu	Tiến độ thực hiện theo từng năm					Đơn vị chủ trì thực hiện
	2016	2017	2018	2019	2020	
Quản lý, vận hành, thu nhận số liệu, hình ảnh 55 trạm quan trắc chất lượng nước thải tự động, liên tục (bao gồm quan trắc nước thải tại các khu chế xuất, công nghiệp)	16	19	55	55	55	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải công bố các chỉ số chất lượng môi trường nước mặt (WQI) lên các bảng chỉ dẫn giao thông cung cấp thông tin một cách tổng quát cho lãnh đạo thành phố và người dân về tình trạng ô nhiễm hoặc quá trình cải thiện chất lượng nước mặt trên địa bàn thành phố.

- Quản lý, vận hành có hiệu quả mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường nước mặt; báo cáo định kỳ, đột xuất hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường nước mặt; kịp thời cảnh báo các hiện tượng, diễn biến ô nhiễm, suy thoái chất lượng nước mặt trên địa bàn thành phố.

- Báo cáo kết quả quan trắc chất lượng môi trường nước mặt định kỳ 06 tháng/lần, hàng năm.

e) Thanh tra Sở

Xử lý đối với các hành vi vi phạm về xả nước thải vượt quy chuẩn quy định ra môi trường.

3.2. Đơn vị phối hợp

- Sở ban ngành liên quan; các phòng ban thuộc Sở.

- Đơn vị đo đạc, lấy mẫu, phân tích chất lượng môi trường: chi định hoặc đấu thầu.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục 1.7

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU

“100% xã xây dựng nông thôn mới đạt tiêu chí về vệ sinh môi trường”
(Đính kèm Quyết định số: 288/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 03 tháng 02 năm 2017
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHD/TU của Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020;
- Căn cứ Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020;
- Căn cứ Quyết định số 4296/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020;
- Căn cứ Kế hoạch số 10013/KH-STNMT-CCBVMT ngày 26 tháng 9 năm 2016 về Về duy trì và nâng chất tiêu chí môi trường trong Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Duy trì và nâng chất tiêu chí môi trường trong Chương trình Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn, hướng đến xây dựng thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

2. Mục tiêu cụ thể

56/56 xã xây dựng nông thôn mới hoàn thành việc duy trì và nâng chất tiêu chí môi trường, góp phần giữ vững danh hiệu xã, huyện nông thôn mới. Trong đó, đến năm 2020:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia đạt 100%.
- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất – kinh doanh, chăn nuôi, làng nghề, đạt tiêu chuẩn về môi trường: 100%.
- Không có các hoạt động suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Tỷ lệ các hộ xanh hóa tường rào: $\geq 20\%$.

- Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch.

- Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định. Không có tình trạng xả rác thải, nước thải trực tiếp ra môi trường. Không có rác thải trước nhà, bãi rác tự phát. Ít nhất 85% chất thải rắn ở nông thôn đã có tuyến thu gom phải được thu gom và xử lý đúng quy định.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 100%.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện

Chỉ tiêu	Tiến độ thực hiện theo từng năm (%)					Đơn vị chủ trì thực hiện
	2016	2017	2018	2019	2020	
100% xã xây dựng nông thôn mới đạt tiêu chí về vệ sinh môi trường.			53,57	100	100	

2. Các bước thực hiện

- Điều tra hiện trạng khai thác và chất lượng nước dưới đất, xây dựng đề án đánh giá khả năng khai thác nước dưới đất để làm cơ sở nâng cao khả năng cấp nước sạch cho các xã nông thôn mới.

- Kiểm soát các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường hoặc nguy cơ ô nhiễm để có phương án xử lý hiệu quả, triệt để.

- Tăng cường thanh kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất – kinh doanh, các hộ chăn nuôi, làng nghề trên địa bàn các xã nông thôn mới. Di dời các cơ sở sản xuất, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, tăng cường các hoạt động phát triển cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp. Mỗi xã xây dựng thí điểm một khu dân cư có cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp, qua đó tổng kết, rút kinh nghiệm triển khai nhân rộng. Đẩy mạnh xây dựng các mô hình ấp – tổ không rác, tuyến đường không rác...

- Tăng cường hướng dẫn Ban quản lý các nghĩa trang đang hoạt động xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang. Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, vận động người dân an táng người mất trong nghĩa trang được quy hoạch, khuyến khích người dân thực hiện hỏa táng. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nghĩa trang theo quy hoạch để đáp ứng nhu cầu chôn cất của người dân.

- Tăng tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nông thôn, vận chuyển về các trạm trung chuyển hoặc khu xử lý theo đúng quy định.

- Rà soát việc xây dựng các công trình thiết yếu (nhà tắm, nhà vệ sinh) trên địa bàn các xã. Vận động các hộ dân không sử dụng và tự tháo dỡ các nhà vệ sinh trên sông, kênh, rạch.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống rãnh thoát nước trong ấp, tổ. Giải quyết tình trạng lấn chiếm kênh rạch, di dời các hộ dân sống dọc theo tuyến kênh, rạch tạo mặt bằng thông thoáng, để thuận tiện trong công tác nạo vét, khơi thông dòng chảy các tuyến sông, kênh, rạch.

- Triển khai Đề án “Xây dựng khu xử lý rác sinh hoạt và giải pháp xử lý ô nhiễm, phục hồi môi trường trên địa bàn huyện Cần Giò” và đề án “Nâng cao chất lượng thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất, xử lý chất thải chăn nuôi và cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện Bình Chánh”.

TT	Thời gian	Nội dung
1	2016	Tiếp tục thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường theo khuyến nghị của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương khi thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận các huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Các huyện hoàn thành việc xây dựng kế hoạch duy trì và nâng chất tiêu chí môi trường giai đoạn 2016 – 2020.
2	2017 - 2019	Tập trung thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nâng chất về môi trường đã đề ra.
3	2019- 2020	Tiếp tục thực hiện các hoạt động nâng chất các chỉ tiêu môi trường đã đạt được. Tổ chức kiểm tra đánh giá, xác nhận việc hoàn thành nâng chất tiêu chí môi trường của xã, huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động xây dựng kế hoạch và kinh phí thực hiện trong giai đoạn 2016 – 2020 để hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới duy trì, nâng chất tiêu chí môi trường, cụ thể phân công:

1. Chi cục Bảo vệ Môi trường

- Tổ chức biên soạn các tài liệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường cho các xã xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới 5 huyện phát hành các tài liệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường tại các xã.

- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền về bảo vệ môi trường cho các xã xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ triển khai mô hình “Quản lý môi trường dựa vào cộng đồng” cho xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ theo Đề án “Xây dựng khu xử lý rác sinh hoạt và giải pháp xử lý ô nhiễm, phục hồi môi trường trên địa bàn huyện Cần Giờ”.

- Tiếp tục thực hiện công tác quan trắc định kỳ các thành phần môi trường (nước, không khí, đất) trên địa bàn các Huyện. Quan trắc, giám sát liên tục chất lượng nước thải sau xử lý, khí thải đối với các Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố mở rộng, phủ kín mạng lưới quan trắc các thành phần môi trường trên địa bàn Thành phố nhằm đánh giá hiện trạng, diễn biến, cảnh báo chất lượng môi trường một cách toàn diện, phù hợp với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và doanh nghiệp có lưu lượng xả thải trên 1000m³/ngày. đên thực hiện đầu tư, vận hành trạm quan trắc tự động chất lượng nước thải sau xử lý và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo Nghị định 38/2015/NĐ-CP, ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn các doanh nghiệp thuộc danh mục các nguồn khí thải lưu lượng lớn theo Nghị định 38/2015/NĐ-CP, ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu thực hiện đầu tư, vận hành trạm quan trắc khí thải tự động, liên tục.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện theo thẩm quyền quản lý. Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất dọc các tuyến kênh, rạch. Xử lý các trường hợp cơ sở sản xuất không có hệ thống xử lý hoặc xử lý không đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Chủ trì phối hợp, lập danh sách các cơ sở ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các quyết định di dời (theo Quyết định 6781/QĐ-UBND Thành phố ban hành).

- Thành lập và tổ chức đoàn kiểm tra đánh giá, xác nhận việc hoàn thành nâng chất tiêu chí môi trường của xã, huyện.

- Tổng hợp báo cáo việc thực hiện kế hoạch nâng chất các tiêu chí môi trường tại các xã nông thôn mới.

2. Thanh tra Sở

- Tổ chức thanh kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất - kinh doanh, chăn nuôi, làng nghề trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới thực hiện đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền quản lý.

- Kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các nhà máy xử lý chất thải, các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn các huyện.

3. Phòng Quản lý Tài nguyên nước và Khoáng sản

- Điều tra hiện trạng khai thác và chất lượng nước dưới đất, xây dựng đề án đánh giá khả năng khai thác nước dưới đất để làm cơ sở nâng cao khả năng cấp nước sạch cho các xã nông thôn mới.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế phối hợp quản lý các tuyến sông, kênh, rạch giáp ranh với các tỉnh bao gồm phối hợp kiểm tra khai thác cát, giám sát ô nhiễm môi trường... khi Quy chế đã ký kết giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố có quy định trong việc phối hợp giữa các Sở, ban, ngành thành phố và các quận, huyện trong công tác quản lý sông, kênh, rạch giáp ranh giữa các tỉnh.

4. Phòng Quản lý Chất thải rắn

- Triển khai Chương trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn. Tổ chức kiểm tra và hướng dẫn chủ nguồn thải về quản lý chất thải (bao gồm chất thải nguy hại và chất thải thông thường) phát sinh trong quá trình sản xuất trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới. Đối với các huyện đã phân cấp (Bình Chánh, Củ Chi, Cần Giờ) công tác giám sát vệ sinh chất lượng điểm hẹn, giám sát thực hiện theo đúng lộ trình trên địa bàn huyện do Ủy ban nhân dân huyện thực hiện. Đối với các huyện chưa phân cấp (Nhà Bè, Hóc Môn) công tác giám sát vệ sinh chất lượng điểm hẹn, giám sát thực hiện theo đúng lộ trình do Ban Quản lý Các khu liên hợp xử lý chất thải rắn thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các chính sách khuyến khích thành lập mới, hỗ trợ hoạt động của các Tổ thu gom rác dân lập như hỗ trợ lãi vay, hỗ trợ vốn ban đầu để đầu tư mới hoặc nâng cấp các thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển rác.

- Làm việc với Ủy ban nhân dân 05 huyện rà soát lại số liệu, hiện trạng thu gom rác tại địa phương, đặc biệt là ở những khu vực vùng sâu, vùng xa có tỷ lệ thu gom thấp. Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các nội dung thực hiện nhằm tăng tỷ lệ thu gom ở vùng sâu, vùng xa.

- Phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ủy ban nhân dân các huyện kiểm tra, rà soát việc xây dựng các nghĩa trang theo đúng quy hoạch được phê duyệt. Tổng hợp các loại hình nghĩa trang tại 05 huyện.

- Hỗ trợ, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện công tác vớt lục bình, rong cỏ, rác thải trên các sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố theo đúng quy trình kỹ thuật hiện hành.

- Hướng dẫn kỹ thuật xử lý rác thải tại hộ gia đình và tận dụng rác hữu cơ làm phân compost cho những khu vực nông thôn chưa có hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ hướng dẫn nội dung chung để Ủy ban nhân dân 05 huyện tiếp nhận tiến hành triển khai tập huấn tại địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch này là từ Đề án xây dựng nông thôn mới tại các xã, huyện sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm, nguồn kinh phí xã hội hoá.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục 1.8

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU

“80% người dân áp dụng những hành vi bảo vệ môi trường đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày” và “100% hộ gia đình hiểu biết, có kiến thức ứng phó, thích nghi, sống chung với biến đổi khí hậu”

(Đính kèm Quyết định số: 288/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020;

- Căn cứ Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020.

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ môi trường, định hướng và tạo điều kiện thuận lợi để người dân áp dụng các hành vi đơn giản bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày, tạo chuyển biến tích cực trong cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng dựa vào lực lượng nòng cốt là các đoàn thể và sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở Ngành. Phát triển, nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường dựa vào cộng đồng.

- Đảm bảo yêu cầu của Đảng bộ và Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc triển khai tiêu chí của Chương trình giảm ô nhiễm môi trường trong giai đoạn 2016-2020 là “80% người dân áp dụng những hành vi bảo vệ môi trường đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày” và “100% hộ gia đình hiểu biết, có kiến thức ứng phó, thích nghi, sống chung với biến đổi khí hậu”.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xác định hành vi bảo vệ môi trường đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày

- a) Tắt đèn và rút các phích cắm của các thiết bị điện khi không sử dụng.
- b) Sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện thay cho bóng đèn dây tóc.
- c) Sử dụng các thiết bị dùng năng lượng mặt trời.
- d) Chọn các thiết bị gia dụng tiết kiệm điện.
- e) Không để các thiết bị hay đường ống bị rò rỉ nước.

- f) Giặt đồ khi lượng đồ đủ công suất của máy giặt.
- g) Tiết kiệm và tái sử dụng nước khi có thể.
- h) Tham gia trồng và chăm sóc cây xanh.
- i) Tham gia phân loại rác thải tại hộ gia đình, đăng ký dịch vụ thu gom rác, không xả rác bừa bãi.
- j) Không thả rong súc vật phóng uế bừa bãi.
- k) Giảm sử dụng túi ni-lông mang theo túi khi đi mua sắm.
- l) Đi bộ, sử dụng xe đạp hoặc các phương tiện công cộng khi có thể.
- m) Mua sắm và sử dụng các sản phẩm có khả năng sử dụng – tái chế, hạn chế các sản phẩm nhựa dùng một lần.

2. Các biện pháp triển khai

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và nhân dân trong việc bảo vệ môi trường, giảm sử dụng túi ni – lông, ứng phó biến đổi khí hậu với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp cho từng đối tượng.

- Tiếp tục tăng cường triển khai các Chương trình liên tịch về bảo vệ môi trường giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn lao động thành phố, Thành đoàn, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh nhằm huy động nhiều nguồn lực trong công tác tuyên truyền cho cộng đồng về bảo vệ môi trường và áp dụng các hành vi bảo vệ môi trường đơn giản thiết thực trong sinh hoạt hàng ngày.

- Tăng cường tuyên truyền vận động người dân không xả rác xuống kênh rạch, miệng cống thu nước. Thường xuyên phát động các phong trào bảo vệ môi trường, trồng cây xanh, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp. Lòng ghép đánh giá các tiêu chí về môi trường trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, biên soạn nội dung phù hợp từng nhóm đối tượng, đáp ứng nhu cầu của địa phương trong công tác truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng góp phần chuyển biến từ nhận thức thành hành vi thân thiện với môi trường trong cộng đồng dân cư.

- Nâng cao chất lượng các Giải thưởng môi trường để kịp thời động viên, khuyến khích các cá nhân, tập thể, doanh nghiệp đã có những đóng góp tích cực trong công tác bảo vệ môi trường.

- Tăng cường các chương trình tuyên truyền về bảo vệ môi trường trên các phương tiện truyền thông đại chúng: báo chí, trang tin điện tử, đài phát thanh, đài truyền hình.

3. Tiêu chí đánh giá

Dựa trên tiêu chí đánh giá hành vi đơn giản bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày nêu trên, tiến hành điều tra khảo sát xã hội học, tham vấn cộng đồng trên mẫu đại diện của người dân thành phố.

4. Thời gian và các bước thực hiện

STT	Thời gian	Nội dung
1	Tháng 11/2016-1/2017	Lập kế hoạch tuyên truyền, tổng hợp kế hoạch của các sở ngành, đoàn thể
2	Tháng 02/2017-5/2017	Biên soạn các tài liệu tuyên truyền, tổ chức lấy ý kiến chuyên gia
3	Tháng 05/2017-12/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng cho tuyên truyền viên nòng cốt các đoàn thể và khu dân cư - Tổ chức các sự kiện, phong trào bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong khu dân cư; triển khai và nhân rộng các mô hình điểm về bảo vệ môi trường - Phối hợp quận, huyện triển khai tuyên truyền rộng rãi đến người dân - Theo dõi, đóng góp ý tưởng, sáng kiến và phối hợp triển khai các chương trình truyền thông BVMT, ứng phó biến đổi khí hậu của các Sở, Ngành, Đoàn thể, báo chí, đài phát thanh, truyền hình và các chương trình từ nguồn xã hội hóa
4	Tháng 01/2020-06/2020	Tổ chức khảo sát đánh giá hiệu quả công tác truyền thông về BVMT, ứng phó biến đổi khí hậu
5	Tháng 06/2020-07/2020	Tổng hợp báo cáo các hoạt động truyền thông BVMT, ứng phó biến đổi khí hậu
6	Tháng 08/2020-10/2020	Hội nghị tổng kết, đánh giá, đúc kết kinh nghiệm và đề xuất phương hướng 2020-2025

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đơn vị chủ trì

Chi cục Bảo vệ môi trường chịu trách nhiệm theo dõi, điều phối và tổng hợp báo cáo các hoạt động truyền thông bảo vệ môi trường.

2. Đơn vị phối hợp

- Sở Thông tin truyền thông: Tăng cường chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền về bảo vệ môi trường; tổ chức thực hiện các chuyên trang tuyên truyền về bảo vệ môi trường trên báo chí; thực hiện các chuyên mục thường kỳ về bảo vệ môi trường, phim tài liệu, phóng sự chuyên đề về bảo vệ môi trường trên sóng phát thanh, truyền hình.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào các hoạt động giáo dục và truyền thông tại các cấp học.

- Sở ban ngành phổ biến kiến thức bảo vệ môi trường trong cán bộ công nhân viên chức, tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm nâng cao tính gương mẫu chấp hành quy định về bảo vệ môi trường của các bộ, công chức, viên chức và vận động gia đình, xã hội cùng tham gia.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện phối hợp lập kế hoạch và triển khai các hoạt động truyền thông bảo vệ môi trường trên địa bàn.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục 1.9

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU

Thực hiện chỉ tiêu “đảm bảo trên 80% cộng đồng dân cư tại các xã-phường thuộc vùng dễ bị tổn thương, thường xuyên vị thiên tai và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và 100% công chức, viên chức thành phố có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai”

(Đính kèm Quyết định số: 288/QĐ-STNMT-CCBVMТ ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020;

- Căn cứ Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 – 2020.

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai đặc biệt là tại vùng dễ bị tổn thương, thường xuyên vị thiên tai và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; khuyến khích tổ chức các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu.

- Thực hiện đa dạng hóa tuyên truyền về biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai, tận dụng các nguồn lực một cách phù hợp, khoa học, đảm bảo hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị; đảm bảo tiến độ kế hoạch và chế độ báo cáo.

- Đảm bảo yêu cầu đạt các chỉ tiêu trong Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 Ủy ban nhân dân Thành phố và của Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc triển khai.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tập huấn công chức, viên chức tại 24 quận/huyện trên địa bàn thành phố

Nâng cao nhận thức ứng phó với biến đổi khí hậu cho cán bộ quản lý nhà nước trong hệ thống quản lý nhà nước của 24 quận/huyện theo nguyên tắc “Cán bộ phải có hiểu biết về kiến thức biến đổi khí hậu, biết được các hiện tượng, diễn biến và tác động của biến đổi khí hậu đến ngành quản lý, đồng thời vẫn có thể am hiểu tác động của biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực khác” đặc biệt là khả năng tiếp thu thông tin, khoa học kỹ thuật mới trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bên cạnh đó còn tiến hành nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu trong quản lý chuyên ngành đặc biệt là việc phối hợp giữa các ngành và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển góp phần vào sự nghiệp phát triển lâu dài và ổn định cho thành phố.

- Các nội dung và khối lượng thực hiện:

(1) Vấn đề cơ bản về biến đổi khí hậu

(2) Các vấn đề cơ bản về khí nhà kính

(3) Thích nghi và giảm thiểu biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực: Quy hoạch đô thị; Sử dụng năng lượng; Nông lâm nghiệp; Quản lý chất thải;...

- Kế hoạch thực hiện: Năm 2017-2020: mỗi năm tập huấn 6 quận cho đến năm 2020 sẽ hoàn thành tập huấn tại 24 quận/huyện.

2. Thực hiện chuyên trang “Thích ứng với Biến đổi khí hậu” trên báo Sài Gòn Giải phóng

Chuyên trang “Thích ứng với Biến đổi khí hậu” chuyển tải các thông tin về biến đổi khí hậu đến cộng đồng, cơ quan nhà nước nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cộng đồng, các cơ quan hiệu và chủ động trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu. Chuyên trang “Thích ứng biến đổi khí hậu” được đăng trên báo Sài Gòn Giải phóng vào Thứ Hai hàng tuần cung cấp:

- Các thông tin biến đổi khí hậu tại thành phố Hồ Chí Minh và các hoạt động ứng phó được cập nhật thường xuyên, liên tục, nhằm cung cấp cái nhìn toàn diện cho người dân về việc ứng phó với biến đổi khí hậu của thế giới.

- Các thông tin về các chiến lược, kế hoạch, văn bản pháp quy về thích ứng với biến đổi khí hậu của Quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng như các Bộ, ngành liên quan khác và thành phố Hồ Chí Minh cũng sẽ được cập nhật tại chuyên trang.

Báo Sài Gòn Giải phóng chủ động ghi nhận ý kiến của người dân, các chuyên gia đóng góp cho các chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu của thành phố. Báo sẽ là cầu nối giữa người dân, các chuyên gia với Ban chỉ đạo thích ứng với biến đổi khí hậu của thành phố, góp phần cùng thành phố tập hợp mọi tầng lớp người dân chung tay thực hiện tốt chủ trương, chính sách về thích ứng với biến đổi khí hậu của thành phố.

Kế hoạch thực hiện: Hàng năm thực hiện chuyên trang ½ khổ A3 trên Báo Sài Gòn Giải phóng vào Thứ hai hàng tuần với số lượng ước tính là 52 kỳ/năm.

3. Thực hiện Bản tin Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu

Xây dựng bản tin của Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu như một tài liệu chuyên trang trong lĩnh vực biến đổi khí hậu với các nội dung như sau:

- Tóm tắt các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

- Tóm tắt các chiến lược, chính sách, văn bản của Trung ương và thành phố về biến đổi khí hậu có liên quan.

- Tóm tắt các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu trên thế giới.

- Giới thiệu các điểm đặc trưng của công nghệ, nghiên cứu mới nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiến độ thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn 2030 và các chương trình, dự án có liên quan.

- Các vấn đề về biến đổi khí hậu tại thành phố và các con số cập nhật theo năm.

Kế hoạch thực hiện: Bản tin được thực hiện với khổ A3, in màu, phát hành mỗi quý 1 kỳ tương đương với 4 kỳ/năm, cho Sở ban ngành thành phố; Ủy ban nhân dân, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý Đô thị 24 quận, huyện; các tổ chức chính trị xã hội.

4. Xã hội hóa công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức

Sử dụng các nguồn lực xã hội trong việc tuyên truyền nhằm truyền tải các nội dung tuyên truyền bao gồm các kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường chủ yếu là tuyên truyền phổ biến các hành động thích ứng và giảm nhẹ cho người dân trên nguyên tắc dễ hiểu, dễ thực hiện.

Kế hoạch thực hiện: thực hiện thường xuyên và trên nhu cầu hợp tác của các đối tác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Văn phòng Biến đổi khí hậu: Chủ trì phối hợp với các đơn vị triển khai hiệu quả Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ hàng năm và theo yêu cầu cấp trên; đề xuất các giải pháp để thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả cao.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN
(Đính kèm Quyết định số: 288/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Phòng ban của Sở chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện (các phòng ban thuộc Sở và Sở ngành liên quan)	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Nguồn	Kinh phí (tỷ đồng)	Chủ trương thực hiện	
1	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền trong công tác bảo vệ môi trường, phát huy vai trò của mặt trận và các đoàn thể chính trị – xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân							
1.1	Chương trình liên tịch bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững với các Sở ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội _ Nâng cao năng lực cho lực lượng tuyên truyền viên và các đoàn thể _ Nâng cao chất lượng và nhân rộng các mô hình BVMT trong khu dân cư _ Tổ chức BVMT trong khu dân cư, BVMT kênh rạch _ Tổ chức tuyên truyền nhóm nhỏ trong khu dân cư do lực lượng tuyên truyền viên đảm trách	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Các tổ chức đoàn thể	2016-2020	Ngân sách	2.50	Quyết định 55/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015	
1.2	Chương trình tổ chức các sự kiện BVMT thường niên cấp thành phố, Giải thưởng môi trường thành phố.	Chi cục Bảo vệ môi trường	- UBND quận/huyện - Các tổ chức đoàn thể	2016-2020	Ngân sách	5.50	Quyết định 55/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015	
1.3	Chương trình xây dựng chuyên mục về tuyên truyền về bảo vệ môi trường phát sóng trên đài truyền hình, đài phát thanh _ 36 phóng sự tuyên truyền phát sóng trên HTV định kỳ hàng tháng _ 2 spot phát sóng HTV _ 250 chương trình phát thanh sóng AM (50 chương trình/năm x 5 năm (2016-2020).	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Đài Truyền hình Tp.HCM - Đài Tiếng nói Nhân dân Tp.HCM - Các cơ quan thông tấn báo chí	2016-2020	Ngân sách	3.00	Chưa có chủ trương	
					Ngoài ngân sách (tài trợ)	1.50	Đề xuất chủ trương huy động tài trợ	

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Phòng ban của Sở chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện (các phòng ban thuộc Sở và Sở ngành liên quan)	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Nguồn	Kinh phí (tỷ đồng)	Chủ trương thực hiện	
1.4	Chương trình tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên và môi trường biển đảo.	Chi cục Bảo vệ môi trường	UBND quận/huyện	2016-2020	Ngân sách	4.00	Quyết định 55/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015	
1.5	Chương trình tuyên truyền Giảm sử dụng túi ni-lông trên địa bàn thành phố.	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2020	Ngân sách	1.00	CV số 7793/UBND-ĐTMT ngày 10/12/2015	
					Ngoài ngân sách (tài trợ)	0.50	Đề xuất chủ trương huy động tài trợ	
1.6	Chương trình Ngày hội tái chế chất thải.	- Quý Bảo vệ môi trường - Chi cục Bảo vệ môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2020	Ngân sách	3.50	Công văn 7793/UBND-ĐTMT ngày 10/12/2015	
					Ngoài ngân sách (tài trợ)	1.50	Đề xuất chủ trương huy động tài trợ	
1.7	Đề án điều tra, thống kê xã hội học tình hình nhận thức về công tác bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố.	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Các tổ chức đoàn thể - Viện, trường	2018-2020	Ngân sách	1.00	Chưa có chủ trương	
1.8	Chương trình Tuần thu gom chất thải nguy hại hộ gia đình.	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở, ban, ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2020	Ngân sách	8.00	Công văn số 405/UBND-ĐTMT ngày 04/2/2016	
					Ngoài ngân sách (tài trợ)	4.00	Đề xuất chủ trương huy động tài trợ	

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Phòng ban của Sở chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện (các phòng ban thuộc Sở và Sở ngành liên quan)	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Nguồn	Kinh phí (tỷ đồng)	Chủ trương thực hiện	
1.9	Đề án phổ biến số liệu quan trắc môi trường thông qua các chỉ số AQI, WQI trên các phương tiện thông tin đại chúng (bảng điện, báo chí, truyền hình, đài phát thanh...).	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - Cơ quan báo, đài - Các đơn vị liên quan	2018-2020	Ngân sách	4.00	Chưa có chủ trương	
					Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	4.00	Đề xuất chủ trương xã hội hóa	
2	Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường							
2.1	Triển khai Chương trình thí điểm di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường khu phố 4 và khu phố 5, Phường Đông Hưng Thuận Quận 12.	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Sở ban, ngành - UBND quận 12	2016-2017	Ngân sách			
2.2	Triển khai Chương trình di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp quy hoạch và có nguy cơ cháy nổ trong khu dân cư.	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Sở ban, ngành - UBND quận/huyện	2016-2020	Ngân sách			
2.3	Đề án Quy hoạch môi trường thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Sở ban, ngành - UBND quận/huyện - Các cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2016-2018	Ngân sách	8.00	Quyết định 3978/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 của UBND TP về phê duyệt danh mục lập các dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực	

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Phòng ban của Sở chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện (các phòng ban thuộc Sở và Sở ngành liên quan)	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Nguồn	Kinh phí (tỷ đồng)	Chủ trương thực hiện	
2.4	Đề án Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố đến năm 2030.	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Sở ban, ngành - UBND quận/huyện - Các cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2016-2018	Ngân sách	5.00	Quyết định 3978/QĐ-UBND ngày 13/8/2015	
2.5	Chương trình điều tra, khảo sát, cập nhật dữ liệu về tải lượng ô nhiễm nguồn nước.	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2020	Ngân sách	5.00	Chưa có chủ trương	
2.6	Chương trình điều tra, khảo sát, cập nhật dữ liệu về tải lượng ô nhiễm không khí.	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2020	Ngân sách	3.00	Chưa có chủ trương	
2.7	Đề án đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình giảm ô nhiễm môi trường.	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2018-2020	Ngân sách	7.00	Chưa có chủ trương	
2.8	Đề án Quy hoạch quản lý tổng thể tài nguyên nước trên địa bàn thành phố đến năm 2030.	Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và biển đảo	- Sở ban, ngành - UBND quận/huyện - Các cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2016-2017	Ngân sách	9.00	Quyết định 3978/QĐ-UBND ngày 13/8/2015	

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Phòng ban của Sở chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện (các phòng ban thuộc Sở và Sở ngành liên quan)	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Nguồn	Kinh phí (tỷ đồng)	Chủ trương thực hiện	
2.9	Đề án quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở ban, ngành - UBND quận/huyện - Các cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2016 – 2017	Ngân sách	7.80	Công văn số 6895/UBND-ĐTMT ngày 14/12/2014	
2.10	Nghiên cứu xác định phương thức tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải y tế nguy hại (hoàn thành trong năm 2017); Đề án rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về nguồn thải, chất thải phát sinh từ các hoạt động trên địa bàn thành phố và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý cơ sở dữ liệu về nguồn thải, chất thải (triển khai hàng năm).	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2020	Ngân sách	5.50	Chưa có chủ trương	
2.11	Triển khai Chương trình phân loại chất thải rắn tại nguồn tại quận 1, 2, 3, 5, 6, 7, 12, Bình Thạnh và các quận tiên phong đáp ứng công suất và phù hợp với các công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2017-2020	Ngân sách	200.00	Công văn số 4286/UBND-ĐTMT ngày 12/9/2013 và Thông báo 963/TB-VP ngày 18/11/2014	
2.12	Xây dựng đề án tổng thể triển khai chương trình phân loại rác tại nguồn trên địa bàn Thành phố đến năm 2020 và các năm tiếp theo.	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2017-2020	Ngân sách	0.50	Công văn số 4286/UBND-ĐTMT ngày 12/9/2013 và Thông báo 963/TB-VP ngày 18/11/2014	

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Phòng ban của Sở chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện (các phòng ban thuộc Sở và Sở ngành liên quan)	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Nguồn	Kinh phí (tỷ đồng)	Chủ trương thực hiện	
2.13	Chương trình xây dựng bản đồ cơ sở dữ liệu quan trắc các thành phần môi trường (nước thải, nước mặt, nước biển, nước dưới đất, khí tượng thủy văn, không khí, phóng xạ, đất, lùn mặt đất) trên địa bàn thành phố.	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban, ngành - UBND quận/huyện - Các cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2016 – 2020	Ngân sách	4.50	Chưa có chủ trương	
3	Tiếp tục đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại, chất thải y tế; các công trình xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp, nước thải y tế đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường							
3.1	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư để trồng cây xanh cách ly thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải và nghĩa trang Đa Phước (quy mô 268 ha).	Ban Quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải	- Sở Tài chính; Sở Kế hoạch & Đầu tư - UBND Bình Chánh - Ban BTGPMB huyện Bình Chánh - Hội đồng thẩm định bồi thường TP	2016-2017	Ngân sách	1069.00	Công văn số 3538/UBND-ĐTMT ngày 12/7/2011; NQ07/2016 ngày 21/4/2016	Chuyển tiếp Chương trình giám ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
3.2	Dự án Trồng cây xanh cách ly Khu liên hợp xử lý chất thải rắn và nghĩa trang Đa Phước (quy mô 268 ha).	Ban Quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải	- Sở Tài chính; Sở Kế hoạch-Đầu tư - UBND Bình Chánh - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2016-2017	Ngân sách	90.00	NQ07 ngày 21/4/2016	Chuyển tiếp Chương trình giám ô nhiễm giai đoạn 2011-2015

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Phòng ban của Sở chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện (các phòng ban thuộc Sở và Sở ngành liên quan)	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Nguồn	Kinh phí (tỷ đồng)	Chủ trương thực hiện	
3.3	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 (quy mô 197 ha) để trồng cây xanh cách ly thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc Thành phố, huyện Củ Chi.	Ban Quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải	- Sở Tài chính; Sở Kế hoạch – Đầu tư; - UBND Củ Chi; - Ban BTGPMB huyện Củ Chi. - Hội đồng thẩm định Bồi thường TP	2016-2017	Ngân sách	526.00	Công văn số 1085/UBND-ĐTMT ngày 18/02/2008 và 4698/UBND-ĐTMT ngày 20/9/2011 của UBND TP; NQ07 ngày 21/4/2016	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
3.4	Dự án Trồng cây xanh cách ly tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc thành phố giai đoạn 2 (quy mô 197ha).	Ban Quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2017	Ngân sách	70.00	Đang đề xuất chủ trương	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
3.5	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng giai đoạn 3 (quy mô 67ha) để trồng cây xanh cách ly thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc thành phố, huyện Củ Chi.	Ban Quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2017-2018	Ngân sách	350.00	NQ07 ngày 21/4/2016	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
3.6	Dự án Trồng cây xanh cách ly tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc thành phố giai đoạn 3 (quy mô 67ha).	Ban Quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2019	Ngân sách	20.00	Đang đề xuất chủ trương	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Phòng ban của Sở chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện (các phòng ban thuộc Sở và Sở ngành liên quan)	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Nguồn	Kinh phí (tỷ đồng)	Chủ trương thực hiện	
3.7	Dự án tái chế chất thải công nghiệp, xử lý chất thải nguy hại tại các Khu liên hợp xử lý chất thải của thành phố.	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2018	Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	1470.00	Công văn số 2451/UBND-ĐTMT ngày 31/5/2014	Chuyển tiếp Chương trình giảm ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
3.8	Dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt có công nghệ tiên tiến và hiện đại có công suất 1.000-2.000 tấn/ngày.	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2020	Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	2000.00	Đề xuất chủ trương xã hội hóa	
3.9	Đề án mạng lưới các phương tiện vệ sinh công cộng nhà vệ sinh công cộng, thùng rác công cộng,... trên bộ, trên sông đáp ứng nhu cầu giữ gìn môi trường trên địa bàn thành phố.	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2017	Ngân sách	1.00		
3.10	Kêu gọi đầu tư thùng rác công cộng, nhà vệ sinh công cộng trên bộ, trên sông đáp ứng nhu cầu giữ gìn môi trường.	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2017-2018	Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	600.00	Đề xuất chủ trương xã hội hóa	
3.11	Dự án đầu tư đồng bộ các trang thiết bị thu gom, vận chuyển, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2018 – 2020	Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	2000.00	Đề xuất chủ trương xã hội hóa	
3.12	Triển khai phương án vớt lục bình trên thượng nguồn Sông Sài Gòn thuộc địa bàn huyện Củ Chi.	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2017	Ngân sách	5.50		

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Phòng ban của Sở chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện (các phòng ban thuộc Sở và Sở ngành liên quan)	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Nguồn	Kinh phí (tỷ đồng)	Chủ trương thực hiện	
3.13	Triển khai hoạt động vớt, xử lý lục bình khai thông dòng chảy trên sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Vàm Cỏ Đông và các kênh rạch giáp giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Long An và Tây Ninh.	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2017-2020	Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	110.00		
4	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong bảo vệ môi trường							
4.1	Dự án đầu tư Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường: (xây dựng trụ sở Trung tâm, đầu tư trang thiết bị phòng phân tích tài nguyên môi trường, đầu tư 2 trạm quan trắc không khí tự động cố định, 2 trạm nước mặt tự động cố định trên lưu vực sông Sài Gòn).	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016 – 2017	Ngân sách	78.00	Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 về cho ý kiến, quyết định các dự án đầu tư công	Chuyển tiếp Chương trình giám ô nhiễm giai đoạn 2011-2015
4.2	Dự án đầu tư xây dựng các trạm quan trắc không khí tự động, trạm quan trắc nước mặt tự động, trạm quan trắc nước dưới đất tự động tiến đến phủ kín mạng lưới quan trắc trên toàn địa bàn thành phố.	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2017-2020	Ngân sách	495.00	Chưa có chủ trương	
					Ngoài ngân sách (Xã hội hóa)	300.00	Đề xuất chủ trương xã hội hóa	
4.3	Chương trình mở rộng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí, nước mặt, nước dưới đất, nước hiện ven bờ, môi trường đất.	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	- Sở ban ngành - UBND quận/huyện - Các đơn vị liên quan	2016-2020	Ngân sách	150.00	Chưa có chủ trương	

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Phòng ban của Sở chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện (các phòng ban thuộc Sở và Sở ngành liên quan)	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
					Nguồn	Kinh phí (tỷ đồng)	Chủ trương thực hiện	
4.4	Đề án dự báo diễn biến chất lượng môi trường không khí, nước mặt trên địa bàn thành phố thông qua việc ứng dụng các chương trình mô hình hóa tích hợp quản lý cơ sở dữ liệu nguồn thải, quan trắc và khí tượng, thủy văn.	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở ban ngành - Cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2017-2020	Ngân sách	6.00	Chưa có chủ trương	
4.5	Dự án cải tạo, phục hồi các bãi chôn lấp rác đã ngưng tiếp nhận rác	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở ban ngành - Cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2017-2020	Ngân sách và Xã hội hóa		Đề xuất ngân sách và 01 phần thực hiện xã hội hóa	
4.6	Đề án hệ thống kiểm soát thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải (CTRSH, CTNH, bùn thải) bằng công nghệ thông tin	Phòng Quản lý chất thải rắn	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở ban ngành - Cơ quan khoa học; Viện nghiên cứu	2017-2018	Ngân sách Xã hội hóa	5.00	Đề xuất ngân sách và 01 phần thực hiện xã hội hóa	
Tổng cộng						9644.80		

Ghi chú:

Danh mục các chương trình, đề án, dự án ưu tiên trên thực hiện (ngoài các nhiệm vụ thường xuyên các Sở ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện) bao gồm: 41 chương trình, đề án, dự án với tổng kinh phí thực hiện là 9.644,8 tỷ đồng, trong đó:

- Chi cục Bảo vệ môi trường: 14 chương trình đề án với tổng kinh phí 52 tỷ đồng
- Phòng Quản lý Chất thải rắn: 14 chương trình đề án với tổng kinh phí 6.417,3 tỷ đồng.
- Phòng Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản và biển đảo: 01 chương trình đề án với tổng kinh phí 9 tỷ đồng.
- Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường: 06 chương trình đề án với tổng kinh phí 1.041,5 tỷ đồng
- Ban Quản lý Các khu liên hợp xử lý chất thải rắn: 06 chương trình đề án với tổng kinh phí 2.125 tỷ đồng

Trong 44 chương trình đề án trên, danh mục các đề án, dự án ưu tiên, chuyển tiếp thực hiện từ giai đoạn 2011-2015 có 10 dự án, đề án.